

TỬ VI ĐÔNG PHƯƠNG TRỌN NĂM CANH DẦN

Linh Chi Di Nhân

TỔNG LUẬN VỀ NĂM CANH DẦN

Cọp đứng ở vị trí thứ ba trong vòng Tử Vi Trung Hoa, sau Chuột và Trâu. Nói theo sách, thì Dần là Chi thứ ba trong 12 địa chi (Tý-Sửu-DẦN-Mão-Thìn-Tỵ-Ngọ-Mùi-Thân-Dậu-Tuất-Hợi), tượng hình là con Cọp.

Trên La bàn Trung Hoa, về không gian, Dần ở phương vị Đông Bắc. Về thời gian Dần là tháng Giêng (trong âm lịch hiện nay), trong ngày, giờ Dần khởi đầu từ 3 giờ sáng, đến 5 giờ sáng.

Về Ngũ Hành (Kim, Mộc Thủy, Hỏa, Thổ), Dần nói chung thuộc Dương Mộc. Nhưng người tuổi Dần tùy theo năm sinh sẽ có Bản Mệnh (hay Mạng) khác nhau:

1. Giáp Dần (1914 và 1974): mạng Thủy (Đại Khê Thủy - “Lập định chi hồ” cọp ngồi yên)
2. Bính Dần (1926 và 1986): mạng Hỏa (Lô Trung Hỏa - “Sơn lâm chi hồ” cọp tại rừng núi)
3. Mậu Dần (1938 và 1998): mạng Thổ (Thành Đầu Thổ - “Quá sơn chi hồ” cọp vượt qua núi)
4. Canh Dần (1950 và 2010): mạng Mộc (Tùng Bá Mộc - “Xuất sơn chi hồ” cọp ra khỏi núi)
5. Nhâm Dần (1902 và 1962): mạng Kim (Kim Bạch Kim - “Quá lâm chi hồ” cọp đi qua rừng).

Năm nay là CANH DẦN. Canh thuộc Dương. Tháng Giêng kiến Mậu Dần, Mậu thuộc Thổ, “Thổ sinh Kim” do đó năm nay bắt đầu là Kim Vận. Chủ khí là Kim. Nhưng lại là Dương Kim thái quá, Mộc bất cập, tạo điều kiện cho Hỏa trở lại xâm lấn.

Về thời tiết, tảo khí lan tràn, mưa gió nhiều mà khô hạn, khí hậu khắc nghiệt. Kim thịnh Mộc suy, mùa màng sẽ bị ảnh hưởng xấu.

Về nhân sinh, Dương Kim thái quá, thế giới sẽ rơi vào cảnh chiến tranh vì Hỏa khí bốc lên ngàn ngút. “Tướng hỏa tư thiên” các lò nguyên tử Bắc Hàn và Iran sẽ gây nhiều căng thẳng; Do Thái và Iran sẽ không yên ổn.

Mùng Một Tết Canh Dần nhằm ngày 14 tháng 02-2010:

Ngày Ất Mùi, Hành Kim, Trục Chạp, Sao Mão. Cát Thần gồm: Thiên Quý, Thiên Thành, Kính Tâm, Ngọc Đường. Đây là một ngày tốt đối với các việc như Khai trương nhà hàng, dịch vụ, ký hợp đồng, khởi công xây dựng và dọn vào nhà mới.

Hướng Xuất Hành đầu năm: Hi Thần ở Tây Bắc; Tài Thần ở Đông Nam. Giờ tốt: Mão, Tỵ, Thân, Tuất.

Người tuổi Hợi, tuổi Mão được Tam Hợp, thuận lợi; người tuổi Ngọ được Nhị Hợp cũng hanh thông. Người tuổi Kỷ Sửu, Quý Sửu bị Xung (bộ tứ hành xung “Thìn-Tuất và Sửu-Mùi”) nên cẩn thận trong các sinh hoạt, không nên đi xa.

TÝ

Mậu Tý: 1948 (63 tuổi)

Mạng: Thích Lịch Hỏa (lửa Sấm Sét). Tuổi Thủy mạng Hỏa khắc nhau, nhiều rủi ro, tai nạn lúc còn nhỏ, nhưng nhờ phước đức tổ tiên mà vượt qua. “Vốn người cốt cách, kiên cường, Phúc nhà to lớn, đảm đương, chuyên cần”. Số này nhiều bôn ba, tâm ý hay thay đổi, cuộc sống phiêu lưu, nay đây mai đó. Chuyện tình duyên, vợ chồng nhiều mối khổ tâm, khắc khẩu. Số Tự lập thân. Có tài trí hơn người, nhưng “hữu tài vô mạng”, chỉ làm cho người khác hưởng. Được người cao sang quý chuộng, nâng đỡ, bị tiểu nhân phản, chống phá, làm hại. Về con cái: sinh nhiều mà nuôi ít. Về công việc: không thể khuếch trương làm ăn lớn, nên giữ bậc trung mới khỏi tai họa. Năm vừa qua mạng hỏa bị hành THỔ khắc chế, nên đời sống gặp một số việc không như ý, năm nay thuận lợi hơn. Tình cảm nhiều vui, tài lộc bình hòa.

Nam 63: Sao Mộc Đức, tháng Chạp AL nhiều may mắn về tài lộc, nên mua vé số. Sức khỏe tốt hơn, nhưng vẫn còn trong vận 61-63 tuổi, cần thận trọng. Năm nay mạng hỏa khắc với hành Kim của năm, nên có nhiều chuyện căng thẳng, nhức đầu. Hạn Huỳnh Tuyên, nên cẩn thận trong việc chữa bệnh, dùng thuốc. Gia đạo bình yên.

Con cái thăng tiến, khá giả.

Nữ 63: Sao Thủy Diệu, tháng 4 và 8 AL có chuyện buồn trong đại gia đình, có thể có đại tang. Nữ mạng gặp sao Thủy Diệu dễ bị đau buồn về tình cảm. Cẩn thận trong giao thiệp xã hội vì hạn Toán Tận thường có nhiều rủi ro do hiểu lầm, mang tai tiếng. Chuyện tình cảm cũ hãy quên đi. Nên cầu nguyện hoặc niệm Phật để tâm được yên ổn.

Nhâm Tý: 1912 & 1972 (99 và 39 tuổi)

Mạng Tang Đố Mộc (Gỗ Cây Dâu), tuổi Thủy mạng Mộc tương sanh, Số này có tài, có danh, nhưng sự nghiệp, làm nên, phải vào tuổi trung niên tức là từ 44 tuổi trở lên, mới giàu có.

Nam 39: Sao Thủy Diệu, tháng Tư AL và tháng Tám AL có chuyện buồn trong đại gia đình, có thể có đại tang. Cần thận trọng việc kinh doanh, số có “tam hình” nên đề phòng chuyện liên quan đến pháp luật. Có chuyện đau lòng về tình cảm do bản thân tạo ra. Năm nay bị hành Kim của năm khắc, nên có phần vất vả hơn; hạn Thiên Tinh coi chừng tai họa, nên canh chừng việc làm của người cộng tác. Khó khăn làm cho gia đình xáo trộn. Hãy bình tĩnh, nhẫn nhục.

Nữ 39: Sao Mộc Đức, tháng 12 AL, nhiều may mắn về tài lộc, nên mua số Lotto. Đời sống tình cảm nhiều vui thích. Nếu còn độc thân, thì sẽ gặp người hợp ý ngay vào tháng đầu năm. Thông minh, nhạy bén, nhưng tình duyên chậm trễ mới bền chắc. Mùa Thu có tin vui. Hạn Tam Kheo nên coi chừng bệnh về mắt, cần thận trọng đi chuyển vì có thể vấp ngã hại đến tay chân.

(Nhâm Tý 99 tuổi, nữ mạng quy tiên cuối năm Kỷ Sửu; Nam Mạng không thọ đến 99)

Giáp Tý: 1924 & 1984 (87 và 27 tuổi)

Mạng Hải Trung Kim (Vàng đáy biển), Nam có Quan Thánh độ mạng; Nữ có Cửu Thiên Huyền Nữ.

Mạng Kim tuổi Thủy tương sanh: Trung niên mới phát đạt, giàu sang và vinh hiển. Tuổi trẻ gian nan, cay đắng. Tình duyên, hôn nhân không xứng ý toại lòng, nhiều buồn đau về tình cảm. Tâm tính bốc đồng, nóng nảy, cộc cằn, nhưng giàu lòng nhân ái. Cung Nô Bộc xấu, thường gặp kẻ vong ân. Suy tính quá nhanh trong công việc làm, nên việc lớn thường khó thành tựu như ý.

Nam 87: Sao Vân Hán, tháng 2 và 8 AL, cần thận coi chừng lừa, điện, nước sôi. Năm nay đời sống cô quạnh hơn, sức khỏe kém vì cảm mạo liên miên, tài lộc cũng có hao hụt. Hạn Địa Võng: hãy để ngoài tai mọi chuyện ở đời kể cả trong con cháu, không nên buồn bực, trách móc.

Nữ 87: Sao La Hầu, tài lộc có hao hụt chút ít. Tháng 1 và 7 AL cần thận trọng đi chuyển, đi đứng, có thể bị vấp ngã. Sức khỏe khá. Coi chừng bị nhiễm lạnh, cảm cúm. Con cái khá giả, hiếu thảo. Hạn Địa Võng: không nên để ý đến chuyện riêng của con cháu, nên đi chơi với các bạn ở các Hội Thiện Nguyện, hội đi Casino, hoặc cầu nguyện để được an vui.

Nam 27: Sao Mộc Đức. Tháng 12 AL có nhiều may mắn về tài lộc, có phần thưởng. Một năm thuận lợi về học hành thi cử, nhiều cơ hội tốt. Nhưng nên thận trọng trong giao tiếp với bạn bè để khỏi mất thời giờ học hành, làm việc. Sao Đào Hoa rục rờ: có thêm bạn vui tính, dễ thương, nhưng chưa nên tính chuyện yêu thương. Hạn Huỳnh Tuyền cần giữ gìn, không nên làm việc quá sức để bị đau ốm.

Nữ 27: Sao Thủy Diệu, tháng 4 và 8 AL, có chuyện đau buồn trong đại gia đình. Học hành thi cử có phần vất vả. Đùng vì chuyện tình cảm quá khứ làm xáo động rồi sinh buồn bã, bi quan. Tinh thần căng thẳng do suy tư quá nhiều. Hạn Toán Tận, bất an trong lòng. Đề phòng bạn xấu cả nữ lẫn nam, không nhận lời mời đi chơi xa nhà.

Bính Tý: 1936 & 1996 (75 tuổi và 15 tuổi)

Mạng Giản Hạ Thủy (nước dưới khe). Tuổi và mạng cùng hành Thủy, lưỡng thủy gặp nhau làm cho cuộc đời không được an toàn. Tuổi nhỏ đã bị té xuống nước và mang tật. Nam mạng thường thích hưởng thụ vật chất (“Chuột ngoài đồng- Điền thử chi nội”), tâm tính không nhân hậu, thù vặt và nuôi cảm hận người khác dai dẳng. Vận từ 32 tuổi trở lên mới khá, nhưng chỉ kéo dài hơn mười năm thì hết, về già bị tật nguyên nhẹ ở tay, chân, hoặc mắt (Thái Dương ngộ Tuần không).

Nữ mạng thường có tâm từ ái, vị tha, trung vận gian truân, nhưng hậu vận khá tốt, con cháu hiếu thảo. Tình duyên nhiều lần thay đổi, nhưng không xứng ý toại lòng. Năm vừa qua bị vấp ngã, tổn thương đến tay chân. Sinh vào Thu, Đông, thì thuận mệnh, có quý tướng, một thời được ăn trên ngồi trước thiên hạ. Thích văn nghệ, nhưng lý trí vững vàng nên ít bạn bè. Bính Tý thông minh, chí khí, một đời thanh khiết, trung vận giàu có.

Nam 75: Sao Thủy Diệu, tài lộc có hao hụt. Tháng 4 và 8 AL, có chuyện buồn thương trong gia đình con cái. Năm nay Kim sinh Thủy vận mạng yên ổn hơn năm qua. Nên cầu nguyện và tu tâm. Hạn Thiên Tinh: hạn chế việc ăn uống coi chừng bệnh về tiêu hoá, và đường tiêu.

Nữ 75: Sao Mộc Đức, tháng 10 và 12 AL có nhiều may mắn về tài lộc. Đời sống vui hơn, bệnh đã bình phục. Nên đi ra ngoài vui với bạn già, không nên quanh quẩn trong nhà hoài. Hạn Tam Kheo coi chừng đôi mắt, cẩn thận kéo bị phỏng lửa, nước sôi.

Canh Tý: 1960 (51 tuổi)

Mạng Bích Thượng Thổ (đất trên vách). Tuổi Thủy mạng Thổ khắc nhau, sơ sinh đã bị ốm đau nặng nề. Lục xung vây bọc bốn bề, ưu tư, suy tính, não nề tâm can. Vốn mang trong lòng một hoài bão, một lý tưởng nào đó nên phải nhiều ưu tư. Có lòng nhân hậu, và tính bất khuất. Sinh vào mùa Đông thì được cả phú lẫn quý. Các mùa khác, số sinh ra để hoạt động và phiêu lưu khi còn trẻ. Số có chức vị, quyền hành trong xã hội, quý nhân trọng đãi, nhưng không có bạn thân, tình duyên lận đận, gia đạo xung khắc. Tiền tài lên xuống như thủy triều. Cuộc sống cô đơn, tự lập.

Năm nay Thổ sinh Kim (hành của năm) nên có phần vất vả hơn năm vừa qua. Gặp hai cái “Canh” tức lưỡng dương nên sẽ “bốc cao” dễ dàng nhưng lại không tạo nên được gì thiết thực.

Nam 51: Sao Vân Hán. Tháng 2 và 8 AL nên thận trọng lời nói, coi chừng tranh cãi đưa đến bất hòa (khẩu thiệt). Vẫn còn trong vòng đại hạn “49 chưa qua 53 đã tới”, vậy nên dè dặt, nhẫn nhục không nên hiếu thắng. Hạn Thiên La, nhiều chuyện phiền muộn, có những ám ảnh vô hình làm rối loạn tâm trí, nhiều mộng mị làm giấc ngủ không yên. Nên nhẫn nhịn, để được an vui. Chuyện tình cảm, chuyện làm ăn trong thời vận này không nên bung ra, hãy giữ mức thường. Nếu có lời hứa nào (với ai - cả dương lẫn âm) thì nên tìm cách thực hiện để tâm trí được nhẹ nhàng, không bị vấp té trong nhà một cách kỳ lạ, không đâu.

Nữ 51: Sao La Hầu, tháng 1 và tháng 7 AL cần thận trọng việc di chuyển, coi chừng tai nạn xe cộ. Công việc làm ăn bình thường. Sao La Hầu đối với nữ mạng không nguy hại lắm. Gia đạo tạm yên, không nên nói nhiều và bớt sự lấn lướt “vị chủ nhà”. Canh Tý rất cao số, nếu có nhiều phước đức thì mới tránh khỏi nhiều lần đổi đời duyên nợ. Canh Tý gặp Canh Dần, cả hai nữ mạng này đều “quyền cao” thường thích làm chủ người khác, chồng hoặc người tình mạng “kém hơn” sẽ rậm rạp “vàng lệnh”.

Hạn Diêm Vương, rất kỵ cho phụ nữ ở độ tuổi còn sinh đẻ, coi chừng bệnh về máu huyết. Tình cảm buồn... Vòng đại hạn “49 chưa qua 53 đã tới”, thường rất xấu, vậy nên làm phước thiện và cầu nguyện thường xuyên, để giảm bớt mức tác dụng của vận hạn theo luật “Đức năng thắng Số”.

SỬU

Tân Sửu: 1961 (50 tuổi)

Mạng Bích Thượng Thổ. (đất trên vách) Tuổi thổ, mạng Thổ tương sinh. Số này lúc sơ sinh đã có bệnh, hoặc bị té xuống □hin nước một lần (suýt chết) thì sau mới bình yên. Cung bạn bè và người cộng tác xấu. Được người trên quý trọng, nhưng bị người dưới phản, không tin cậy được ai. Số có chức phận, công danh. Có tài kinh doanh và lãnh đạo. Phải ly hương, xa cha mẹ, tự lập, mới làm nên. Vợ chồng không bền nếu kết hợp với người cùng xứ. Tuổi trẻ thời vận lao đao, của tiền, y lộc ra vào quá nhanh. Người sinh mùa Hạ, nhiều may mắn hơn người sinh vào Thu, Đông.

Nữ mạng Tân Sửu sinh mùa Hạ được giàu sang, phú quý, thích dẫn □hin vào xã hội tìm địa vị, quyền uy hơn lo cho gia đình. Nếu sinh ban ngày, thì vất vả gian nan suốt đời, phải ly hương, xa xứ mới khá lên. Tính nhân hậu, có căn tu để tìm sự an lạc.

Nam 50: Sao Thái Dương, được mọi sự hanh thông, sức khỏe tốt, tháng 6 và 10 AL, nhiều may mắn về tài lộc. Gia đình bình thường. Đã đến tuổi “tri thiên mệnh” hãy tu tâm, làm việc phước thiện để tích đức cho hậu vận, trước mắt là đại hạn “49 chưa qua 53 đã tới”. Hạn Toán Tận, coi chừng những tai họa lớn, ập đến một cách bất ngờ, có thể nguy đến sinh mạng. Trong giao tiếp bạn bè, nhất là phái nữ hãy thận trọng, coi chừng bị gài bẫy. Toán Tận là hạn kỵ nhất đối với nam giới.

Nữ 50: Sao Thổ Tú, tháng 4 và 8 AL, có chuyện buồn đau trong đại gia đình, có thể có đại tang. Coi chừng bệnh về máu huyết và tiêu hóa. Không nên quay về xưa làm gì, hãy để quá khứ là quá khứ. Tài lộc có phần kém và trì chậm hơn năm vừa qua. Không nên quá lo âu mà rối trí. Hạn Huỳnh Tuyền coi chừng bệnh nặng vừa hao tiền vừa suy nhược □hin thể. Vận “bốn □hin – năm ba” rất xấu, nên tu tâm tánh, bớt lời nói, làm phước thiện để tích đức mà giảm mức độ tai họa của vận số.

Kỷ Sửu: 1949 (62 tuổi)

Mạng Thích Lịch Hỏa (lửa sấm sét), tuổi Thổ mạng Hỏa tương sanh, người thông minh, nhân ái, nhưng nóng tính. Ngoại hình thanh tú. Đa cảm, lãng mạn. Có căn tu, nhưng trần duyên nặng nợ.

Số này y lộc tiền tài

Thừa ơn tiên tổ được ngày âm thân.

Thanh xuân lắm nỗi khổ tâm

Tình đầu hoa mộng nợ duyên nửa đường

Vợ chồng cách trở đôi phương

Hậu vận con cái kiết tường giàu sang.

Cuộc sống tương đối an nhàn, nhưng tiền bạc không dồi dào. Nhiều tham vọng nhưng chung thân không toại nguyện. Công danh dễ dàng nhưng không bền. Thường đánh mất hạnh phúc đang có trong tay để chạy theo ảo vọng. Nữ mạng cao số, chịu nhiều phong ba bão tố trên trường đời.

Nam 62: Sao Thái Âm, tháng 9 AL rất tốt, nhiều may mắn và thuận lợi, nhưng tháng 11 AL rất xấu, có thể xảy ra nhiều tai ương. Sức khỏe tốt. Tài lộc bình hòa. Con cái thành đạt. Hạn Diêm Vương, không có gì đáng lo nhiều, chỉ cần thận trọng trong đi lại và ăn uống. Gia đình tạm yên. Nên làm việc phước đức.

Nữ 62: Sao Thái Bạch, tháng 5 và 6 AL đề phòng tai nạn, nhất là đau ốm. Sách có câu “Thái Bạch sạch cửa sạch nhà” ý nói gặp hạn này bị ốm đau tốn kém rất nhiều tiền của. Gia đạo bình yên có tin vui, con cái thành đạt. Hạn Thiên La, nhiều nỗi lo âu, đêm ngủ gặp nhiều ác mộng. Ban ngày thường lo lắng, bất an. Nên cầu nguyện. Người có bị “sa sút” (hư thai) nên xem lại và thờ cúng các “hữu vị vô danh” để thân tâm được an lạc.

Đinh Sửu: 1937 & 1997 (74 tuổi và 14 tuổi)

Mạng Giáng Hạ Thủy. Cao số nên tình duyên không toại ý, số cô quạnh từ tuổi trung niên. Tính nhân hậu, cao thượng, hiếu thảo, trung tín. Phải khổ cực lao đao vì con, cháu. Hậu vận tài chánh thiếu hụt không có đủ để giúp cho con cháu. Nhà cửa chưa ổn định. Tuổi thanh xuân nhờ cha mẹ, có danh phận, nhưng không bền, Nam làm khổ vợ, Nữ sát phu (muộn lập gia đình mới tránh góa bụa).

Long Thần độ mạng, sang trọng, nhưng phải tha phương sự nghiệp mới khá. Những Đinh Sửu quyền cao, chức trọng phải coi chừng họa sát thân, nên tu nhân, tích đức. sinh mùa Hạ thì lao đao, sanh vào mùa Thu, Đông thì khá giả, an vui.

Nam 74: Sao Thổ Tú, tháng 4 và tháng 8 AL, có việc đau buồn trong con cháu. Tài lộc hao hụt chút ít. Coi chừng bệnh về tiêu hóa. Sức khỏe nói chung tốt, hãy giữ thân tâm đừng suy nghĩ vẩn vơ có hại cho sức khỏe. Chuyện gì mình không thể giúp được thì đừng lo. Hạn Ngũ Mộ, có thể bị mất tiền bạc, hao tài.

Nữ 74: Sao Vân Hán, tháng 2 và 8 AL tránh xen vào chuyện trong gia đình con cái, bớt lời nói thiệt hơn để khỏi mất lòng bạn bè, người thân. Bản thân coi chừng lừa, điện, nước sôi, nguy đến thân thể. Hạn Ngũ Mộ, không nên đi chuyen nhiều, nhất là đi xa, có thể bị hao tài, mất của.

Ất Sửu: 1925 & 1985 (86 và 26 tuổi)

Mạng Hải Trung Kim khắc Bình Địa Mộc. Tuổi Thổ mạng Kim tương sanh. Sao Phước đức chiếu mạng gặp nhiều may mắn, hậu vận thanh thoi. Số tự lập, cô độc; cung nô bộc xấu, thường bị phản trắc. Có thể bị tù tội. Sự nghiệp lận đận; Gia đạo bất hòa trung vận mới khá. Người sinh vào Thu, Đông ít vất vả, có thể sớm giàu có. Số có khuynh hướng tu trì nhưng chưa hội đủ duyên.

Tuổi Xuân không được vẹn toàn

Phải mang tiểu tật mới mong thọ trường

Tánh tình khảng khái, tỏ tường

Một mình cam chịu mọi đường đắng cay

Anh em xung khắc buồn thay,

Họ hàng, thân thích chẳng ai đóai hoài,

Làm ơn là mắc oán ngay,

Bạn bè phản trắc trở tay hại mình,

Lợi danh tiền vận lung linh,
Trung niên mới được hiển vinh phần nào...
Đường tình chồng vợ lao đao,
Tu là cõi phúc nhưng nào đủ duyên!

Nam 86: Sao Thái Dương, tháng 6 và 10 AL nhiều may mắn, thuận lợi. Sức khỏe tốt. Hạn Thiên La có thể bị đau mắt và nhức đầu, giấc ngủ không yên vì nhiều mộng mị.

Nữ 86: Sao Thổ Tú, tháng 4 và 8 AL, có chuyện đau buồn trong gia tộc hoặc gia đình con cái. Tiền bạc có hao hụt chút ít. Sức khỏe kém, tiêu hóa khó và chậm. Cần con cháu chăm nom. Hạn Diêm Vương, cẩn thận khi đi đứng, coi chừng vấp ngã có thể nguy tới tính mạng.

Nam 26: Sao Thái Âm, tháng 9 AL rất thuận lợi và nhiều may mắn, nhưng tháng 11 AL rất xấu, cần phải thận trọng trong mọi sinh hoạt. Cần nhẫn nại. Việc học hành và làm ăn cần nhiều cố gắng và chịu khó. Hạn Diêm Vương: giữ gìn lời nói, cẩn thận khi đi chơi với bạn bè. Không nên đi xa, nhiều rủi ro. Người bạn mới quen xem ra không chân thật lắm.

Nữ 26: Sao Thái Bạch, tháng 5 và 6 AL đề phòng đau ốm nặng. Hãy cẩn thận, đừng đi chơi xa có thể bị hao tài, mất của cải. Nên xem học hành là chính, đừng phí nhiều thời gian cho các cuộc hẹn hò. Hạn Thiên La thận trọng về sức khỏe, không nên lo âu nhiều, giữ gìn bản thân để tránh các cạm bẫy có thể có.

Quý Sửu: 1913 & 1973 (98 và 38 tuổi)

Mạng Tang Đố Mộc (Gỗ cây dâu). Nam có thân Tử Vi độ mang; Nữ thờ Cửu Thiên Huyền Nữ. Tuổi Thổ, mạng Mộc, tương sanh.

“Thông minh, nghệ sĩ, khôn lanh,
Nhiều người mến chuộng, phúc lành ơn trên
“Số này: thân tự lập thân,
Mẹ, cha cách trở, gian truân nhiều bề,
Lao tâm, khổ trí, tái tê,
Phương xa lập nghiệp có bề thịnh hưng,
Tình duyên trắc trở đôi lần,
Hậu vận sung túc, muôn màng hào con.”

Tuổi thiếu niên lao đao như con mồ côi, vì hoàn cảnh trắc trở duyên nợ của mẹ cha; tuổi thanh niên tự lập thân. Tình duyên trắc trở và muôn màng. Lớn tuổi mới sinh con. Lập nghiệp ở phương xa thịnh vượng. Hậu vận sung túc, an nhàn. Sinh ban ngày vào mùa Đông thì được khá giả; sinh mùa Thu thì vất vả nhọc nhằn.

Nam 38: Sao Thổ Tú, tháng 4 và 8 AL có chuyện đau buồn trong đại gia đình, có thể có đại tang. Hạn 37 tuổi vừa qua khá nặng, nhưng nhờ hồng phúc mà thoát khỏi. Năm nay, mọi việc đều bị chậm lại do ảnh hưởng của thổ tinh. Tài lộc có phần kém đi. Có cuộc gặp gỡ mới vào đầu năm, nhưng không thuận lợi cho hôn nhân. Hạn Ngũ Mộ, cẩn thận trong giao thiệp, coi chừng hao tài.

Nữ 38: Sao Vân Hán, tháng 2 và 8 AL trong gia đình giữ gìn lời nói, ngoài xã hội tránh tranh cãi có thể gây “vạ miệng” (misfortune caused by a slip of tongue), oán thù. Về sức khỏe coi chừng bị phỏng (lửa hoặc điện). Người có chữ “Quý” nên tương mạo sang trọng và lời cuốn kẻ khác. Sao “đào hoa” vẫn còn rực sáng, nên gặp một số phiến hà do các người hâm mộ đem lại. Cẩn thận trong giao thiệp! Hai năm nữa sẽ có cơ hội phát đạt. Hạn Ngũ Mộ: xấu, có thể bị hao tán tiền của. Không nên ‘gan lì’ lắm, hãy mềm dẻo một chút.

DÀN

Người tuổi Dần có nhân cách và cá tính mạnh mẽ nhất trong 12 tuổi. Biểu tượng là Chúa Sơn Lâm, nên tư tưởng và hành động của Tuổi Dần đều đồng bộ và dũng mãnh khi thể hiện. Dương tính dồi dào, nên tâm hồn thường bốc lên cao, tuổi Dần thường nhiều viễn mộng và tham vọng. Tính khí cứng cỏi, nóng nảy, độc đoán. Thông minh, tài trí, tuổi trẻ nhiều tham vọng và chủ quan. Tâm hồn hướng ngoại, vị tha, có lý tưởng và hoài bão lớn, hăng say với công việc, tận tụy với xã hội nên dễ thành công trong các lãnh vực hoạt động xã hội, văn hóa và chính trị. Thế nhưng, tuổi Dần thường bị ghen ghét, đố kỵ, thường bị hiểu lầm, vì tính chủ quan, đôi khi cực đoan và quá tự tin. Đây là một trong những nguyên nhân đưa tuổi Dần đến thất bại khi sắp sửa thành công. Gặp trường hợp này, tuổi Dần sẽ từ lạc quan chuyển thành yếm thế, có thể bỏ phứt tất cả để “tiêu dao” tìm vào

triết học và đạo giáo, bất chấp sự đòi. Thông minh, không thích sự xu phụ, thường □han với những người hơn tuổi, hơn tài, có ít bạn □han, nhưng rất trung tín, luôn luôn đi tìm người hiểu mình (tri kỷ). Hình tượng con Cọp lang thang giữa núi rừng, Chúa Sơn Lâm lúc nào cũng cô đơn!?

Giáp Dần: 1914 & 1974 (97 và 37 tuổi)

Mạng Đại Khê Thủy (Nước suối lớn); thuộc loại “Lập đỉnh chi Hồ” (Cọp đứng ở vị trí vững vàng). Nam có Quan Thánh Đế Quân độ mạng; Nữ thờ Bà Cửu Thiên Huyền Nữ ố Thần độ mạng. Số này cũng nhiều gian khổ nhưng bản chất sang quý. Cuộc đời luôn dẫn thân cho việc nghĩa. Số này dù gặp hoàn cảnh nào cũng không bị cùng cực. Trọn đời tự lập, tự chọn.

Tuổi Mộc, mạng Thủy tương hợp nhờ đó mà những nạn tai, ốm đau thời sơ sinh đều qua khỏi. Sinh vào mùa Thu hoặc Đông thuận mệnh, được sang, giàu, gần người quyền quý. Thông minh, nhân hậu, hào phóng. Nhiều cơ mưu, sáng kiến; tính tình cương trực, gan dạ, vui vẻ, hoạt bát trong giao tiếp xã hội, nhưng bản chất thích trầm tư (sống nội tâm). Nóng nảy, dễ giận dữ nhưng mau nguôi. Số này gặp phải cảnh mẹ, cha cách trở do số mệnh an bài. Cha thường là người có khoa bảng và tiếng tăm, mẹ là người nhan sắc, cao số cho nên không thể cùng nhau đi trọn đường tình (sinh ly chứ không phải tử biệt). Lập nghiệp phương xa rất hưng thịnh. Nhân duyên buổi đầu trắc trở, nhưng rất thận trọng trong việc chọn bạn đồng hành. Người sinh vào mùa Xuân hoặc Hạ, bị lỗi mùa, nên cuộc đời vất vả, ít khi được sung sướng an nhàn. Cung Nô Bộc (bạn hữu và người cộng sự, làm việc chung) không được tốt “Bạn không trung tín, cấp dưới khó tin” thường bị phản ý và bội ân. Sau 40 tuổi tài lộc mới tụ lại. Nhân duyên phải tự mình lựa chọn và quyết định.

Giáp Dần nữ mạng cao sang.

Còn phần Nam mạng gian nan lắm lắm

Thông minh, nhân hậu, học hành

Sinh vào Xuân, Hạ gặp vảnh truân chuyên

Thân, tâm lo lắng ngày đêm

Làm ăn vất vả của tiền phù vân.

Người sinh vào tiết Thu, Đông

Cao sang, quyền chức, phước hồng Trời ban.

Trung vận cơ nghiệp vững vàng

Chỉ buồn tâm sự bất an duyên tình.

Các cụ 97: Hầu hết đã quy tiên trong các năm vừa qua. Nếu còn sống thì không còn tính vận hạn nữa. Lên hàng Đại Thọ rồi!

Nam 37 tuổi: Sao La Hầu, tháng Giêng và tháng Bảy AL, đề phòng tai họa nguy hiểm, cẩn thận trong di chuyển, không nên đi xa. Hạn Tam Kheo coi chừng tay, chân có thể bị thương tật, nhất là đôi mắt.

Vận hạn năm 37 tuổi đối với tuổi Dần rất hệ trọng, không nên coi thường. Đại và tiểu hạn trùng phùng, bản thân khá vất vả và hiểm nguy. Không nên cả tin vào BẠN bè, nhất là phái nữ. Cuộc gặp gỡ vào đầu năm, tuy thích thú nhưng coi chừng bị hao tán và gặp tai tiếng làm cho gia đạo bất hòa. Tài lộc bình hòa.

Nữ 37: Sao Kế Đô, tháng 3 và tháng 9 AL, có chuyện đau thương, buồn khổ trong gia tộc. Có thể có đại tang. Nếu có đại tang thì vận hạn Kế Đô “không xô cũng ngã” sẽ nhẹ bớt. Hạn Thiên Tinh, coi chừng bị tai tiếng về tình cảm, coi chừng gặp tai vạ liên quan đến pháp luật do “bạn thân” hoặc người cộng tác đem lại. Cẩn thận trọng trong giao tiếp với người mới gặp. Bản chất nhân hậu và hào phóng nên dễ bị mũi lòng trước thảm cảnh, do đó coi chừng bị lừa gạt. Có cuộc gặp gỡ tình cờ vào cuối mùa Xuân, vui nhưng không đi đến đâu. Thận trọng về sức khỏe, coi chừng đau ốm nặng và hao tài.

Mậu Dần: 1938 & 1998 (73 và 13 tuổi)

Mạng Thành Đầu Thổ đất trên thành). Số này thường được gần người quyền cao chức trọng (Nam cận cửu trùng, nữ tắc Cung Phi), nhiều bản lĩnh, có lý tưởng. Số tự lập, tự quyết. Tình duyên “chung thân bất toại”, phải ít nhất một lần tan vỡ. Bản mệnh cao sang, mặc dù không giàu có về tiền bạc. Tuy nghèo nhưng không bao giờ rơi vào cảnh túng quẫn (mỗi lần thấy “lâm nguy” đều có quý nhân xuất hiện độ trì qua cơn hoạn nạn). Mậu Dần có rất ít người tri kỷ, nhưng khi đã có thì đúng là quý nhân, sẽ hết lòng hết sức gìn giữ. Số có căn tu, nhưng nhiều tiền thân oan trái nên khó đủ duyên để đoạn nghiệp trần hoàn. Cuộc đời vinh hiển nhưng nhiều đắng cay

vì nhiều lần “nửa đường đứt gánh”, công việc thì thường bị “bán đồ nhi phé”. Bị nhiều người ganh ghét đố kỵ vì tính tự mãn, chủ quan và vì tài năng có phần hơn người. Tuy nhiên, người hơn tuổi và hơn tài thì rất quý trọng người Mậu Dần.

Số này tay có quyền hành,

Người sang trọng đài, công danh rạng ngời

Đường xa, xứ lạ, nơi nơi

Có duyên gặp gỡ, lạ thời như quen.

Tâm giao chẳng ngại sang, hèn,

To gan, bèn chí, sách đèn cần chuyên.

Tự □han, tự lập, làm nên

Của tiền, nhà cửa lắm phen đổi dời.

Cô thân, Quả tú nửa đời,

Hữu duyên vô phận, khổ người tình chung.

Aôi hà biển khổ vô cùng

Tu tâm dưỡng tính tao phùng thiện nhân.

Nam 73: Sao La Hầu, tháng 1 và 7 AL, đề phòng tai nạn, không nên đi xa. Tình trạng sức khỏe cuối năm Sửu có phần nguy hiểm, nếu không có phước đức thì đã bị tai biến, tử vong. Là năm tuổi, những Mậu Dần cô quạnh, khó khăn thì có thể thoát khỏi rủi ro. Số phạm Cô thân, chỉ vui với bằng hữu, dù có gia đình cũng cảm thấy cô đơn trong tâm thức. Tài lộc có hao chút ít. Người sinh mùa Xuân, Triệt ở Tật Ách, nên bệnh tật đều đến rồi qua nhanh. Hạn Tam Kheo bị đau nhức các khớp xương tay chân, mắt cũng có vấn đề. Nhưng không đến nỗi nào. Nên vận động và cẩn thận về ăn uống. Bôn mạng vững nhờ Ngũ Công Vương Phật độ trì.

Nữ 73: Sao Kế Đô, tháng 3 và 9 AL, rất xấu: coi chừng bệnh nặng có thể mất mạng. Người thiếu phước đức đã lia đời vào cuối năm Kỷ Sửu một cách thảm lạng. Hạn Thiên Tinh: đề phòng tai họa từ bên ngoài đến, coi chừng bệnh nặng, không đi đứng cước. Sao Kế Đô đối với phái nữ rất nặng. Nên làm phước và cầu nguyện Phật Quán Thế A-m hoặc Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp. Gia đình yên ổn.

Bính Dần: 1926 & 1986 (85 và 25 tuổi)

Mạng Lư Trung Hỏa (Lửa trong Lò). Tuổi Mộc mạng Hỏa tương sinh. Sinh vào mùa Xuân, mùa Hạ: được ám no thanh nhân; sinh mùa Thu mùa Đông bị nghịch mệnh, nhiều vất vả lo âu, từng bị ngục tù (liêm tham tị hội hình ngục nan đào!)” Khôn ngoan, mưu trí, khẳng khái, nhưng thiếu lòng tin người khác, hơn nửa đời gian lao, lận đận và lắm nỗi oan khiên. Số này, nếu đã có một lần gặp nạn sông, biển, thì giảm được một số tai họa.

Bôn ba, lo nghĩ, ly hương

Tánh người cứng cỏi, tự đương một mình

Gặp người quyền tước, thân tình

Chẳng may giấc mộng bình sinh khó thành

Số này tù ngục vây quanh,

Chung thân bất toại, thanh danh vẫn còn.

Nam 85: Sao Thái Bạch, tháng 5 và 6 AL coi chừng bệnh nặng. Cẩn thận giữ gìn sức khỏe: bệnh nhức khớp xương và ăn khó tiêu, không nên đi xa, coi chừng nước, lửa, và điện. Tài lộc hao chút ít. Hạn Toán Tận: bôn mạng không được vững, coi chừng tai họa đến thình lình. (Đa số các cụ Bính Dần trên 80 đã quy tiên)

Nữ 85: Sao Thái Âm, tháng 9 AL rất tốt, nhiều may mắn, nhưng tháng 11 AL rất xấu. Sức khỏe kém, bệnh về huyết mạch. Tuổi 85 nhiều vị đã mãn phần. Hạn Huỳnh Tuyền, con cháu phải chăm sóc thật cẩn thận.

Nam 25: Sao Kế Đô, tháng 3 và 9 AL có chuyện đau buồn trong gia đình. Thận trọng lời nói, đừng quá tự tin mà hư công việc. Công việc làm, học hành có gặp khó khăn, cần nhiều cố gắng. Giữ gìn sức khỏe. Hạn Địa Võng: Cẩn thận trong việc giao tiếp với những bạn bè ngoài trường học, coi chừng có sự ganh tị, xung đột.

Nhiều nỗi lo buồn do hoàn cảnh khách quan. Cha mẹ đôi khi bất hòa, nên tìm cách hóa giải.

Nữ 25: Sao Thái Dương, tháng 6 và 10 AL nhiều may mắn về tài lộc, có thể được phần thưởng. Không nên đi xa. Tâm trí nhiều lo âu, có thể bị đau đầu và đau mắt. Cần nhiều cố gắng trong học tập. Sao Thái Dương làm cho vận của phụ nữ gặp nhiều cản trở. Hạn Địa Võng bị nhiều nỗi buồn lo, coi chừng bị tai tiếng.

Canh Dần: 1950 (61 tuổi)

Mạng Tòng Bá Mộc (Gỗ cây tùng). Tuổi Mộc mạng Mộc, tương hợp. “Lưỡng mộc thành lâm”, sinh ban ngày vào mùa Thu hoặc Đông thì thuận mệnh, từ trung niên được sống sung túc, giàu có, nhưng lao tâm, khổ trí. Người nghèo khó thì phải làm lụng vất vả tấm han.

Canh Dân duyên dáng, thông minh
Thương ai, hết sức hết mình lo toan
Ghét ai, khó giữ tiếng than,
Chê bai, cười nhạo, nát tan nhân tình.

Canh Dân số lắm nhục vinh
Nam thời lưu lạc gia đình bất an.
Nữ thời duyên nợ đa đoan,
Vợ chồng dời đổi, bi hoan nhập nhằng
Giàu, nghèo lắm lúc trầm thăng,
Vừa vui hưng thịnh, đã buồn suy vi.

Tình duyên lận đận, ít nhất hai lần. Con cái đỗ đạt, giàu có. Có tay kinh doanh thường gặp nhiều cơ hội tốt, có quý nhơn phò trợ. Thăng thấn, khôn ngoan, hiểu thấu. Tâm hồn nhạy cảm, nhân hậu, nhưng nhiều tính toán, thực tế, nên hiếm khi có được hạnh phúc hồn nhiên.

Nam 61: Sao Kế Đô, tháng 3 và 9 AL có chuyện đau buồn trong gia đình, có thể có đại tang. Tình cảm dĩ vãng đã lắng xuống, nhưng tâm hồn vẫn không vui. Người tình hiện tại nặng về lý trí, tâm hồn thực tế, nên chưa thực sự có hạnh phúc, chỉ là “có bạn” mà thôi. Vì chữ Canh, nên cuộc đời tình ái luôn lận đận, dù đã hơn nửa đời người. Kiếp sinh ra thế biết là tại đâu. Hãy cầu nguyện. Hạn Địa Võng, nhiều han buộc làm cho bản han không thoải mái, trong nhà thường hay khắc khẩu. Về sức khỏe, nên coi chừng tim mạch. Bớt lo lắng, đừng làm việc quá sức.

Nữ 61: Sao Thái Dương, tháng 6 và 10 nhiều may mắn về tài lộc. Công việc làm ăn bình hòa. Sức khỏe hơi kém, hay nhức đầu và bị mờ mắt, đau mắt. Hạn Địa Võng, đề phòng chuyện tranh cãi sinh thù oán. Nên cầu nguyện và làm phước. Gia đạo yên ổn nhờ biết nhường nhịn, chấp nhận thực tế và những gì mà số phận đã an bài. Cuộc tình hiện tại là do bản han lựa chọn và quyết định, nên dù không được như ý cũng không thể trách ai.

Nhâm Dần: 1962 (49 tuổi)

Mạng Kim Bạch Kim (Vàng trắng). Tuổi Mộc mạng Kim tương khắc. Sinh ban đêm vào mùa Thu, Đông thì trung niên hiển đạt; sinh ban ngày thì tướng mạo yếu đuối, tinh thần kém vui. Có khuynh hướng tìm về đạo giáo và thiêng liêng. Nam mạng có số đào hoa nên cuộc sống đa đoan, vất vả vì vợ con. Nữ mạng gặp được người hiền đức, trung vận và hậu vận sung túc, sức khỏe tốt hơn thời niên thiếu. Người Nhâm Dần tính nóng nảy, nói nhiều, nhưng nhân hậu. Cả nam lẫn nữ, Nhâm Dần là số thân tự lập thân chẳng nhờ được anh chị em, chỉ nhờ phúc đức tổ tiên và các đấng thiêng liêng.

Nhâm Dần cay đắng, gian truân
Điều Khách chiếu mạng, một lần té đau.
Số có chức trọng quyền cao
Nhưng đời chẳng đặng việc nào lớn lao
Khôn ngoan, mềm mỏng, thanh tao
Nhiều duyên, lắm nợ, biết bao nhân tình.
Trải qua nhiều bước nhục vinh
Tu thân tích đức vững tin mệnh Trời.

Nam 49: Sao Thái Bạch, tháng 5 và 6 AL đề phòng hao tài, mất của và đau ốm nặng. Bắt đầu vận “49 chưa qua, 53 đã tới”. Dân gian có câu “Thái Bạch sạch cửa sạch nhà” ý nói mất rất nhiều tiền của. Năm nay Hạn và Vận đều xấu, vậy nên hết sức thận trọng: a) có thể hao tài vì vì đau ốm nặng; b) vì kiện tụng hoặc bị lời thổi với pháp luật. Hạn Toán Tận, kỵ nhất đối với đàn ông; coi chừng mắc phải tai bay vạ gió, có thể bị hàm oan, đừng vội tin người lạ trong công việc làm ăn.

Nữ 49: Sao Thái Âm, tháng 9 AL gặp nhiều may mắn và thuận lợi trong đời sống. Nhưng tháng 11 AL rất xấu, có thể bị bệnh nặng, bị rối trí hoặc bị vu oan một điều gì. Vận “49 ó 53” thường rất nặng, thiếu phước đức có

thể bị mất mạng. Vậy, ngay từ bây giờ nên làm việc thiện phước, bớt tham, sân để làm giảm bớt mức độ của Vận Hạn. Không nên khuếch trương việc gì lớn. Hạn Huỳnh Tuyền, coi chừng bệnh về máu huyết và đôi mắt.

MÃO

Tuổi Mão là chi thứ tư trong 12 địa chi, Trung Hoa lấy biểu tượng con Thỏ, Việt Nam lấy biểu tượng con Mèo. Mão còn đọc là “Mẹo” là tháng thứ 2 trong năm Âm lịch. Giờ Mão bắt đầu từ lúc 5:05 sáng đến 6:55 sáng. Phương vị của Mão là hướng Chính Đông.

Người tuổi Mão thường có vẻ dịu dàng, hiền lành, trầm lặng và dễ có thiện cảm với người khác. Bản tính thích sự yên tĩnh trong đời sống. Tuổi Mão thiên về nếp sống trầm tư, thường rơi vào nỗi cô đơn vô cớ, nhưng tâm hồn không lãng mạn, mặc dù rất nhạy cảm. Bản chất nhân hậu, ý chí vững mạnh và rất tự trọng. Thông minh, hoạt bát, thực tế và □hem phẳng trong tương giao xã hội. Thích vẻ đẹp hình thức bên ngoài hơn nét đẹp bên trong tâm hồn. Nhiều nghị lực để theo đuổi mục tiêu mình đã chọn, cho nên đôi khi có vẻ như là cố chấp.

Phụ nữ tuổi Mão cũng nắm giữ những tính chất trên, lại thường được □hem nét thanh tú, dịu dàng làm thu hút cảm tình của nhiều người. Nữ tuổi Mão thường dễ bị “tiếng sét” ái tình vào thời còn đôi mươi, dám dâng hiến trọn vẹn, không đòi hỏi hứa hẹn, cam kết. Cuộc tình đầu của tuổi Mão rất ít khi dẫn đến hôn nhân và đều lịm dần theo thời gian. Phân đông, không lấy được người mình yêu, nếu có thì không bền. Rất trân trọng gia đình, yêu thương và có trách nhiệm với con và cả cháu. Thuận với nghề kinh doanh và các nghề cần kiến thức văn hóa. Thích văn nghệ, nhưng ghét bay bướm.

Một cách tổng quát, tuổi Mão về hậu vận được an nhàn, sung túc.

Đinh Mão: 1927 & 1987 (84 và 24 tuổi)

Mạng Lư Trung Hỏa (lửa trong lò). Sách gọi là “Vọng nguyệt chi thỏ” (Thỏ nhìn trăng). Tuổi Mộc, mạng Thủy, tương hợp. Sinh vào Thu, Đông: nhiều may mắn; sinh Xuân, Hạ thì gian truân vất vả. Người Đinh Mão thường mềm mòng, nhân hậu, trọng nghĩa tình, nhưng tính nóng nảy, độc đoán, hay giận nhưng rất mau nguôi, ưa ngọt. Được quý nhân quyền thế yêu chuộng, có địa vị trong xã hội. Văn hay võ biết, nhưng nhiều thăng trầm trên đường sự nghiệp, lao đao về tình duyên, gia đạo. Có phước thì trung và hậu vận mới an nhàn.

Khéo tay, thông thạo nhiều nghề,
Văn hay, võ biết lắm bề mở mang
Số gần quyền thế, cao sang
Tiếc thay tiền của hợp tan, khó cầm.
Suốt đời khổ trí, lao tâm,
Vợ chồng cách trở đôi lần đặng cay.
Cửa nhà, cơ nghiệp tự tay,
Trung niên mới khá, tương lai an nhàn.

Nam 84: Sao Thủy Diêu. Tài lộc giảm chút ít. Tháng 4 và tháng 8 AL có chuyện buồn trong gia tộc, con cháu gặp chuyện không vui.. Hạn Thiên Tinh cẩn thận khi đi lại, coi chừng vấp ngã. Sức khỏe đầu năm không được tốt, cẩn thận về ăn uống.

Nữ 84: Sao Mộc Đức, tháng 12 AL có may mắn về tài lộc, có tin vui mừng về con cháu. Sức khỏe tốt, đừng nên để bị xúc động mạnh. Tài lộc có hao chút ít. Hạn Tam Kheo, coi chừng đôi mắt, cẩn thận khi đi đường, coi chừng té, đau tay, chân. Cần được chăm sóc kỹ trong tháng 3 và 9.

Nam 24: Sao Vân Hán, tháng 2 và 8 AL, cẩn thận lời nói để tránh hiểu lầm, gây xích mích, oán hận nơi người khác. Công việc, học hành tương đối thuận lợi. Được hưởng phước của ông bà, cha mẹ. Cuối năm có nhiều tin vui về học hành. Hạn Thiên La, sức khỏe có vấn đề, không nên làm việc quá sức. Suy nghĩ nhiều có thể làm cho tâm trí bất an, nhiều mộng mị kỳ dị đến trong giấc ngủ.

Nữ 24: Sao La Hầu, tháng 1 và 7 AL, đề phòng tai nạn, cẩn thận khi di chuyển. Không đi chơi xa với bạn bè trong hai tháng 1 và 7 Âm Lịch, nhiều nguy hiểm. Đừng quá tin vào những người bạn hay khen mình. Nên tập trung tâm trí vào việc học hành, Hạn Diêm Vương, coi chừng bệnh về máu huyết, sức khỏe có vấn đề, nên đi khám nghiệm sớm.

Kỷ Mão: 1939 & 1999 (72 tuổi và 12 tuổi)

Mạng Thành Đầu Thổ (đất trên thành). ” Xuất Lâm chi thổ” (Thỏ rời khỏi rừng). Tuổi Mộc, mạng Thổ, tương sanh. Sinh ban ngày, mùa Xuân: nhiều cay đắng mùi đời; sinh ban đêm được nhiều may mắn hơn. Tiền vận giàu có nhưng không bền; trung vận phá sản và lao đao. Tình duyên đa đoan, ngang trái. Mỗi tình đầu đẹp để đành giấu đi, đào sâu □han chặt, khi lên xe hoa. Giữa đời mới thoả thích cố nhân, nhưng đầu óc thực tế, chỉ nhớ để mà nhớ. Có tài ngoại giao, khôn khéo. Con cái hiếu thảo nhưng thường xung khắc về lối sống.

Số này cơm áo, tiền tài,

Trời cho no đủ, tháng ngày thanh thoi.

Nhàn du, văn nghệ vui chơi

Nam mạng thoả mái, một đời rảnh rang

Đào hoa, duyên nợ □han hoàn,

Thân cư thế thiếp, cầu an, cầu hòa.

Nữ mạng số phải xót xa,

Tình đầu thơ đẹp chỉ là phù du

Số này ích tử, vượng phu

Vì “phùng Quả Tú” đơn cô tâm tình.

Nam 72: Sao Mộc Đức, tháng 12 AL có nhiều may mắn về tài lộc. Năm nay sức khỏe bình thường. Có tin vui về con cái. Nên giữ □han thanh thân, cầu nguyện, làm phước. Hạn Huỳnh Tuyền, cẩn thận trong đi đứng, ăn uống và thuốc thang. Kỷ sửu nam mạng còn tồn tại là phúc dày lắm, không nên than □han, trách phạt, đã “các bà” lo cho hết mọi chuyện rồi, nên an hưởng. Tài lộc có giảm chút ít.

Nữ 72: Sao Thủy Diệu, tháng 4 và 8 AL có chuyện buồn trong gia tộc và con cái. Các tháng khác có tin vui về hỷ sự. Không nên quá lo âu và tính toán. Gan, và mật có vấn đề hay coi chừng. Bệnh mắt ngủ đã thành kinh niên, do hư hỏa bốc lên, không có gì đáng ngại. Về tình cảm có đôi điều buồn bực do bạn cũ đem lại.

Hạn Toán Tận, đối với nữ mạng không có gì đáng sợ, nên khẩn nguyện với những người □han khuất mặt phù hộ. Vì tính ưa độc lập nên không gần gũi hoặc ở chung với ai được, dù con cái rất hiếu thảo.

Tân Mão: 1951 (60 tuổi)

Mạng Tùng Bá Mộc (Gỗ cây tùng) “Thiền quật chi thổ”(Thỏ tại cung trăng). Tuổi Mộc, mạng Mộc “Lưỡng mộc thành ;âm” tốt. Sinh vào mùa Hạ, mùa Thu thì đời nhiều lo âu, trăn trở; nhiều đổi thay từ chỗ ở đến bạn bè, nên thường cô quạnh. Số có căn tu. Nếu thiếu phúc âm của tổ tiên thì yếu mệnh. Nhưng qua khỏi được tuổi 33 thì sẽ thọ. Tân Mão sẽ phát đạt và giàu sang. Tu sẽ đắc đạo.

Ngoại hình duyên dáng, thanh tao

Tâm từ, tánh thiện, số cao, mệnh buồn.

Keo sơn duyên nợ không bền,

Bởi vì xung khắc, đôi bên bất hòa.

Nữ mệnh phúc kém, nguyệt hoa

Nam tài thương mãi, cửa nhà thịnh hưng

Thân nhàn, tâm trí lao lung

Khởi duyên, duyên khởi trùng trùng quả-nhân.

Nếu mau tỉnh giấc hồng trần

Tu trì thành đạt, phúc ân độ đời.

Nam 60: Sao Vân Hán. Tháng 2 và 8 AL, đề phòng vạ miệng, cẩn trọng lời nói, tránh tranh cãi đưa đến bất hòa, thù hận. Công việc làm ăn có cơ hội mới, thăng tiến. Sức khỏe khá. Gia đạo bình hòa. Hạn Thiên La, hay mơ màng huyền hoặc, nhiều mộng mị. Nên cầu nguyện, đọc kinh, không nên đi xa một mình. Chuyện quá khứ hãy xua đuổi bớt, hoặc cố quên đi để lòng được yên ổn.

Nữ 60: Sao La Hầu, tháng 1 và 7 AL, cẩn thận khi di chuyển, coi chừng có thể gặp tai nạn... Về công việc làm ăn đến gần cuối năm mới khá. Hạn Diêm Vương, coi chừng bệnh về máu huyết. Về tình cảm có nhiều điều vui, nhưng không được toại nguyện. Gia đình không được yên, nên nhường nhịn, không nên quá thẳng tính.

Át Mão: 1915 & 1975 (96 tuổi và 36 tuổi)

Mạng Đại Khê Thủy (nước suối lớn). Tuổi Mộc mạng Thủy hợp nhau. Sinh vào mùa Thu mùa Đông thì có nhiều □han kiến, nhiều nghề, sống sung túc. Sinh vào Xuân, Hạ thì luôn phải lo lắng, dù có tiền của, công danh, cũng không an hưởng được. Nam Quan Đế Thánh Quân độ mạng, Nữ bà Cửu Thiên Huyền Nữ hộ trì

Số giàu nhưng khá khổ tâm,
Của kho vẫn thấy cần □han bạc tiền.

Thẳng ngay, □han dạ lạnh, hiền

Đào hoa chiếu mệnh lụy phiến ái ân

Tình đầu gầy gánh, ly tan

Duyên sau chấp nối mới an gia đường

Số này hưng thịnh tha phương

Ba chìm, bảy nổi vẫn nương theo đời.

Các cụ 96, không còn trên đời nữa. Theo lý số thì Ất Mão đa phần chỉ có thể thọ đến dưới 90 mà thôi.

Nam 36: Sao Mộc Đức. Tháng 10 và 12 AL có may mắn về tài lộc. Công việc làm ăn năm nay khá hơn năm qua. Tình cảm có tin vui. Hạn Huỳnh Tuyền, tinh thần bị căng thẳng vì nhiều lo âu, cẩn thận trong ăn uống, chăm sóc sức khỏe coi chừng bị bệnh nặng.

Nữ 36: Sao Thủy Diệu, tháng 4 và 8 AL có chuyện đau buồn trong gia đình, có thể có đại tang. Công việc làm ăn, hoặc học hành thuận lợi, tài lộc bình hòa. Tình cảm riêng không được như ý. Thận trọng trong giao tiếp kẻo bị hiểu lầm. Hạn Toán Tận, nữ mạng không có gì đáng lo sợ lắm, nhưng nên đề phòng tai họa do người khác đem đến. Người độc □han không nên nhận lời mời đi xa của bạn vừa mới gặp.

Quý Mão: 1963 (48 tuổi)

Mạng Kim Bạch Kim (vàng trắng). Tuổi Mộc mạng Kim, bị khắc. Thiếu niên có lúc gian lao, vất vả, trung niên khá, hậu vận phú quý giàu sang. Người nhiều năng khiếu, nhân hậu, ngay thẳng, tự trọng, có linh tính (giác quan thứ sáu). Nữ mạng số cao sang và quý phái. Tình cảm gặp nhiều trắc trở lúc ban đầu. Cuối cùng cũng gặp người xứng ý toại lòng. Nam mạng có số đào hoa và có chí lớn, nhưng không có sự quả quyết.

Thái Dương chiếu mạng: thông minh

Học hành mau chóng, tánh linh diệu kỳ

Nghi điều hung, kiết, đùng y.

Trung vận phát đạt thiếu chi bạc tiền

Đôi lần trắc trở nợ duyên

Tha phương mới được lập nên cửa nhà.

Nam 48: Sao Thủy Diệu, Tháng 4 và 8 AL có chuyện buồn thương trong gia đình, có thể có tang lớn. Công việc làm ăn khá hơn năm qua. Tình cảm và gia đạo yên vui. Hạn Thiên Tinh, tiền bạc bị hao tán chút ít. Nên làm phước và cầu nguyện. Sức khỏe tốt.

Nữ 48: Sao Mộc Đức. Tháng 10 và 12 AL có nhiều may mắn về tài lộc. Công việc làm ăn bình hoà. Gia đình yên vui, hạnh phúc. Năm nay nhiều thuận lợi. Hạn Tam Kheo coi chừng vấp ngã có hại cho tay chân, đề phòng bệnh về mắt.

THÌN

THÌN đứng thứ 5 trong 12 Địa chi. Về không gian, Thìn có phương vị là Đông Nam, về thời gian, Thìn là tháng thứ ba âm lịch. Giờ Thìn là khoảng từ 7 đến 9 giờ □ong. Trong Ngũ Hành, Thìn thuộc Dương Thổ.

Biểu tượng là con Rồng. Rồng là một linh vật tưởng tượng, có sức mạnh bao trùm vũ trụ, và nhiều khả năng biến hóa. Về mặt tướng số, người tuổi Thìn thường có vóc dáng cao lớn, mạnh khỏe. Tính năng động và phóng khoáng. Cốt cách sang trọng, phong lưu. Về cá tính, người tuổi Thìn thường muốn được người khác chú ý và quan tâm đến mình; ưa được khen hoặc xác nhận giá trị mà họ có, cho nên khi đã được □ong bốc, tuổi Thìn sẽ trở thành anh □ong, nghĩa hiệp trong xã hội. Tính ưa giúp đỡ người khác một cách vị tha. Nam mạng thông minh, hoạt bát, có năng khiếu lãnh đạo, có bản lĩnh, nhưng thiên về hưởng thụ, thanh nhân, ít có tham vọng địa vị trong xã hội.

Nữ mạng, phần đông thông minh, xinh đẹp, quý phái, đa cảm. Nhìn chung, mệnh số tuổi Thìn cả nam lẫn nữ đều ít được toại ý trên đường tình cảm, nếu không đa đoan, thì cũng nhiều □ong gió trên biển tình. Hầu hết đều có cuộc sống vật chất sung túc, nhưng sau 60 tuổi sức khỏe không được bình thường, có thể gặp bệnh nan y.

Nhâm Thìn: 1952 (59 tuổi)

Mạng Trường Lưu Thủy (nước chảy mãi). “Hành Vũ chi long” (Rồng bay trong mưa). Tuổi Thổ, mạng Thủy, bị khắc; tuổi ấu thơ khó nuôi, nhiều bệnh và rủi ro. Mạng này kỵ sông, biển. Người sinh vào mùa Thu, Đông: như cá gặp nước, rồng gặp mây; sinh vào Xuân, Hạ thì nhiều buồn và khổ tâm. Nam thì số sang quý, quyền tước danh vọng (Nam âm); Nữ thì giàu và nhiều người mến mộ. Số này ít người thọ. Từ 50 tuổi trở đi có thể giàu, nhưng nhọc nhằn vất vả lắm. Vợ chồng ít nhất phải 2 lần mới yên.

Nhâm Thìn nam mạng cao sang,
Thu, Đông thuận số như Rồng gặp mây,
Bạc tiền, chức tước vào tay,
Sau năm bốn chín mới hay mệnh Trời.
Nữ mạng cay đắng nửa đời,
sinh vào Xuân, Hạ, lỗi thời, buồn thay,
Giàu sang, lo nghĩ đêm ngày,
Tình duyên trắc trở, chẳng may đôi lần.
Cửa làm ra khó giữ, cầm
Thông minh, lanh lợi, chuyên cần sớm hôm.
An nhàn hậu vận, thiên ân
Con cháu thịnh đạt, phúc phần vững an.

Nam 59: Sao Thái Dương, các tháng 6 và 10 AL, nhiều may mắn về tài lộc. Công việc làm ăn khởi sắc, có tin vui về thăng thưởng; một năm tốt đẹp. Hạn Thiên La, coi chừng chứng nhức đầu và đau mắt. Hãy cố gắng giữ bản lĩnh để tâm trí khỏi bị khủng hoảng (nhiều stress), bất an, rồi gặp nhiều ác mộng có hại cho sức khỏe. Hãy khẩn nguyện với hai hoặc ba “vong linh hữu vị vô danh” trong gia đình để được phù hộ.

Nữ 59: Sao Thổ Tú, tháng 4 và 8 AL trong gia đình có việc buồn thương, có thể có đại tang. Có sự chậm lại trong công việc làm ăn, nhưng không đến nỗi nào. Gia đình yên vui. Hạn Diêm Vương đề phòng bệnh về máu huyết và phụ khoa. Không nên đi xa, đừng quá tin vào bạn cùng phái nhỏ tuổi hơn hoặc cùng tuổi.

Giáp Thìn: 1964 (47 tuổi)

Mạng Phúc Đăng Hỏa (lửa đèn nhỏ). “Phục đàm chi long” (Rồng núp dưới đầm nước). Tuổi Thổ mạng Hỏa, tương sanh. Người sinh vào mùa Thu, Đông: □han mệnh gặp nhiều khắc kỵ, gian lao, cung nô bộc xấu, không có bạn hoặc người cộng tác trung thành; sinh nhằm mùa Xuân, Hạ: vận số tươi □han hơn. Trong người có bệnh dai dẳng từ nhỏ. Có sao Đào Hoa, Hồng Loan ở □han và mệnh, nên đời lênh đênh và trôi nổi trên biển tình, dù không muốn. Hậu vận: Tài lộc sung túc.

Giáp Thìn vốn số Đào Hoa,
Ngoại hình thanh tú, nhu hòa, cao sang,
Thuyền tình nhiều chuyện, trái ngang
Nữ nam đều phải gian nan, đôi dòi.
Tu trì, nhẹ bớt nghiệp đời
Hậu vận sung túc, lộc Trời bền lâu.

Nam 47: Sao Thổ Tú, tháng 4 và 8 AL, có chuyện buồn thương trong gia đình, có thể có tang lớn. Thổ tinh thường có ảnh hưởng làm cho công việc làm ăn bị chậm lại. Nam mạng, được người □han khuất mặt giúp đỡ, và cứu nguy nhiều lần. Hạn Ngũ Mộ: năm nay coi chừng bị hao tài. Không nên tham gia trò “đỏ đen”. Sức khỏe: có vấn đề về bộ máy tiêu hóa.

Nữ 47: Sao Vân Hán, tháng 2 và 8 AL, giữ gìn lời nói để tránh xích mích, oán hận, trong gia đình nên bớt lời để giữ hòa khí (không nên lấn lướt lắm). Tài lộc khá hơn năm vừa qua. Hạn Ngũ Mộ: coi chừng bị hao tài, không nên mở rộng dự án làm ăn. Sức khỏe: hay hộp và có thể bị mất ngủ. Nên bớt lo âu về công việc. Về tình cảm có nhiều vui, nhưng phải thận trọng trong giao tiếp, nhất là với bạn cũ.

Canh Thìn: 1940 & 2000 (71 tuổi và 11 tuổi)

Mạng Bạch Lạp Kim (vàng chân đèn). Tuổi Thổ mạng Kim tương sinh. Người sinh ban đêm, vào Thu, Đông, thì phú quý, hiển vinh; sinh mùa Xuân, nghèo và vất vả. Tùy theo mùa sinh, tuổi Thìn có hai phần số đối nghịch: Giàu thì “đại phú”, nghèo thì “xơ xác cùng cực”. Duyên - Tình nhiều sóng gió, bởi số rất “cao” (chữ CANH có nghĩa là biến đổi, khai phá). Thêm vào là đặc tính của Rồng luôn biến hóa, nên khó có thể ở yên một nơi. Con đường tu trì có thể giúp giảm bớt nghiệp này. Bệnh phù chiếu mạng, cơ thể yếu đuối, sức khoẻ kém. Tâm trí hay lo lắng, và nhiều ưu tư.

Canh Thìn là số rất cao,
Người đưa, kẻ đón lao xao rộn ràng,
Tình duyên lắm nỗi bể bàng,
Đôi lần thay đổi, gia cang mới thành.
Tính người sòng phẳng đành rành
Ân đền, oán trả, vẹn toàn mới yên.
Phúc đức mới được làm nên,
Giàu, nghèo, cao, thấp, của tiền tùy duyên.
Nên lo chăm bón Phước Điền
Làm nhiều việc thiện, mới bền an vui.

Nam 71: Sao Thái Âm: tháng 9 AL, rất thuận lợi và tốt, nhưng tháng 11 AL thì rất xấu, có thể gặp nhiều việc chẳng may. Tài lộc hao chút ít, Hạn Diêm Vương, nam mạng không có gì đáng lo lắng, chỉ nên giữ gìn khi đi, đứng, đề phòng té ngã. Sức khỏe tốt.

Nữ 71: Sao Thái Bạch, tháng 5 và 6 AL đề phòng hao tài, coi chừng đau ốm nặng. Về sức khỏe, năm nay nên chăm sóc kỹ càng hơn. Con cháu có nhiều tin vui. Hạn Thiên La trong giấc ngủ gặp nhiều mộng mị gây lo sợ, thường mộng thấy những người xưa cũ đã quá cố. Hãy niệm Phật hoặc cầu kinh cho lòng được an lạc.

Mậu Thìn: 1928 & 1988 (83 và 23 tuổi)

Mạng Đại Lâm Mộc (Cây rừng lớn). “Thanh ôn chi long” (Rồng ở nơi yên ấm). Tuổi Thổ, mạng Mộc tương sanh. Có sao Giải Thần nên các nạn tai (□ong, biển) đều vượt qua một cách kỳ lạ. Người nhiều mưu kế và tính toán, đa nghi. Không tin Thần Thánh, ma quỷ. Lời nói không đi đôi với việc làm. Sinh vào mùa Hạ và Thu, thì □ong tâm không lúc nào yên ổn. Sinh mùa Đông, mùa Xuân, có quý tướng, làm nên danh phận. Mậu Thìn hầu hết giàu có nhanh, nhưng khó cầm giữ được của tiền. Trung niên mới công thành hiển đạt.. Vợ chồng khắc khẩu (nhiều dòng con). Tha hương thì dễ phát đạt hơn.

Tính người cứng cỏi, tự tin
Chẳng nề thần thánh, chống kình quỷ ma
Lại □ong “khẩu Phật, tâm xà”
Bày mưu, tính kế, quyết ra tranh giành.
Xung cha, khắc mẹ, đê huynh
Mạng có quyền tước, lênh đênh duyên tình.
Ăn ngay, ở thật: yên bình
Trung niên sum họp gia đình hiển vinh.

Nam 83: Sao Thổ Tú, tháng 4 và 8 AL trong con cháu có chuyện buồn đau. Coi chừng bệnh về tiêu hóa và đường tiêu. Tài lộc hao chút ít. Hạn Ngũ Mộ, cẩn thận trong ăn uống, đi đứng, coi chừng vấp ngã, tay chân bị thương tích.

Nữ 83: Sao Vân Hán, tháng 2 và 8 AL đừng chú ý đến chuyện của con cháu, chân yếu cần có người bên cạnh. Nhờ phúc ảm tố tiên độ trì, nay mới còn. Hạn Ngũ Mộ có thể hao tổn tiền của vì đau ốm hoặc bị mất cắp.

Nam 23: Sao Thái Dương, tháng 6 và 10 AL có may mắn về tài lộc, có phần thưởng. Một năm nhiều thuận lợi trong học hành và công việc. Không nên quá ham làm việc, có thể bị đau mắt và trở nên cáu gắt. Hạn Toán Tận: đề phòng tai họa thành linh. Cẩn thận khi giao tiếp với người mà mình không biết rõ căn cước, gia đình. Không nên để bạn mới quen rủ đi xa.

Nữ 23: Sao Thổ Tú, tháng 4 và 8 âm lịch có chuyện buồn trong gia đình, có thể cha mẹ bất hòa. Mọi công việc như học hành, thi cử đều có phần chậm lại. Nên nhẫn nại và chịu khó, đừng vì những chuyện buồn mà lơ là học hành, công việc. Hạn Huỳnh Tuyền, nên giữ gìn sức khỏe, đừng suy nghĩ □ong về “□ong người ta” mà sinh bệnh. Tài lộc bình hòa.

Bính Thìn: 1916 & 1976 (95 và 35 tuổi)

Mạng Sa Trung Thổ (đất pha cát). “Thiên thượng chi long” (Rộng trên trời). Tuổi Thổ, mạng Thổ: người nhiều mưu kế, khôn lanh, tính đa nghi, nhưng sòng phẳng trong ân, oán. Nếu sinh ban ngày: sẽ có quyền cao chức trọng, hoặc kinh doanh lớn. Tuổi trẻ vất vả, gian lao; trung niên phát đạt.

Thông minh, nhân hậu, kiên trì,

Thiếu niên gian khổ, số ghi rõ ràng.

Tha phương, sự nghiệp cao sang,

Trung niên thịnh đạt mở mang cửa nhà.

Tình đầu đau đớn xót xa,

Duyên sau mới được thuận hòa ấm êm.

Tính đa nghi, thiếu niềm tin

Nên đời lãnh đạm, một mình lo toan.

Nam 95 và Nữ 95: ngoài vòng vận hạn. Nhiều cụ đã ra đi trong năm vừa qua.

Nam 35: Sao Thái Âm, tháng 9 AL rất tốt, làm việc gì cũng mau chóng và thuận lợi. Nhưng tháng 11 AL, rất xấu, coi chừng tai nạn, đau ốm, bị lừa gạt. Có tin vui về tình cảm. Hạn Diêm Vương: Sức khỏe không được tốt, không nên làm việc quá sức.

Nữ 35: Sao Thái Bạch, tháng 5 và 6 AL đề phòng hao tài, có thể bị đau ốm nặng. Công việc làm ăn thuận lợi.

Tài lộc vượng. Tình cảm có tin vui. Người đã lập gia đình, hãy thận trọng trong giao tiếp bạn bè. Hạn Thiên La, nhiều nỗi buồn lo vô cớ, coi chừng bị gièm pha hoặc bị quấy phá về tinh thần làm cho tâm trí không yên ổn, đêm ngủ nhiều mộng mị.

TY

Ty là chi thứ sáu trong 12 địa chi, tượng hình là con Rắn. Về không gian, Ty có phương vị Đông Nam, về thời gian, Ty nhằm vào tháng Tư âm lịch. Giờ Ty bắt đầu từ khoảng 9 giờ □ang đến 11 giờ trưa. Trong Ngũ hành, Ty thuộc Âm Hỏa.

Con Rắn biểu tượng cho sự thận trọng và huyền nhiệm (biểu tượng của Y Khoa). Nói chung, cá tính của tuổi Ty sâu sắc, nhân hậu, nhiều nghị lực trong phấn đấu với đời. Tuổi Ty có tâm lý chủ quan, nhưng lại khôn ngoan, tế nhị, cho nên đôi khi tưởng là uyển chuyển, linh động. Tuổi Ty nhiều tài năng, nhưng cuộc đời gặp nhiều gian truân, nhiều thử thách về cả sự nghiệp lẫn tình cảm. (một số tuổi Ty danh tiếng như: Martin Luther King Jr, nữ minh tinh Grace Kelly, Greta Garbo, nhà sản xuất phim, và kinh doanh Howard Hughes, nữ minh tinh Mae West...)

Người Trung Hoa xưa tin rằng có một người tuổi Con Rắn trong nhà, luôn luôn là một điềm tốt, bởi vì nó có nghĩa là “gia đình này sẽ không bao giờ bị khổ sở vì đói ăn”. Sở dĩ có niềm tin này là do người tuổi Ty thường lanh lợi và thông minh trong kinh doanh, buôn bán, giỏi về giao dịch thương mại, hoặc có tay nắm giữ tài chánh, bằng cách này hay cách khác, tuổi Ty luôn luôn làm ra tiền của. Vì vậy, nhiều người tuổi Ty thường được phân công nắm công việc thủ quỹ. Nhưng không phải chỉ về mặt tài sản mà thôi, tuổi Ty còn là người khôn ngoan và có sự lãnh hội sâu xa, thấu đáo về khoa học và tư tưởng. Một số người tuổi Ty có linh tính và có khiếu bói toán.

Quý Ty: 1953 (58 tuổi)

Mạng Trường Lưu Thủy (nước chảy mãi). “Thảo trung chi xà” (Rắn nằm trong đám cỏ). Tuổi Hỏa mạng Thủy, khắc nhau: Thể lực yếu, có bệnh từ sơ sinh, nhưng diện mạo tươi vui. Thông minh, lanh lợi, có “máu” văn nghệ, tính nhân hậu, bình dân. Đời nhiều thăng trầm. Sinh vào mùa Thu, Đông, số sang quý, dù giàu hay nghèo vẫn

được thanh nhân, sung túc; sinh vào Xuân, Hạ thì nhiều lo âu và phải bôn ba. Nhờ phước đức tổ tiên, nhiều cơ hội kinh doanh, sau 30 tuổi có thể phát đạt. Quý nhân giúp đỡ, sẵn niềm tin vào thiêng liêng.

Ty này mạng Thủy Trường Lư,
Thiếu niên phiêu bạt gặp nhiều quý nhân.

Quý Ty được hưởng phúc ân
Lộc tài, tổ đức dành phần sẵn cho.

Gian truân, tần tảo, âu lo...

Chỉ là thử thách, rồi cho sang giàu.

Một lần chết hụt, ốm đau,

Ôn trên độ thoát, mai sau thọ trường.

Tình duyên phải cảnh vô thường,

Sinh ly, tử biệt... đau thương mấy lần.

Nam 58: Sao Thái Bạch, tháng 5 và 6 AL đề phòng ốm nặng hoặc bị hao tài tổn của. Công việc làm ăn có tiến phát. Cần phải chăm chỉ và quan tâm, không nên quá ham vui mà trễ nãi. Hạn Toán Tận, coi chừng bị lừa tiền.

Hãy đề ý dè chừng người bạn văn nghệ mới quen. Đề phòng tai họa bất ngờ, nguy hiểm. Gia đình bình yên.

Nữ 58: Sao Thái Âm. Tháng 9 AL rất thuận lợi, mọi việc hanh thông, nhưng tháng 11 AL, rất xấu, có thể gặp tai nạn hoặc đau nặng (bệnh về máu huyết). Sức khỏe nói chung tốt; nữ mạng này được hưởng nhiều phúc âm tổ tiên, nên tính mệnh rất bền vững. Tài lộc ổn định. Hạn Huỳnh Tuyền, tâm tư bị xáo trộn và bi quan. Nên cầu nguyện.

Ất Ty: 1965 (46 tuổi)

Mạng Phúc Đăng Hỏa (lửa của đèn nhỏ). “Xuất huyết chi xà” (Rắn ra khỏi hang). Tuổi Hỏa, mạng Hỏa: kỵ nhau, tâm trí ít khi được yên ổn. Sao Phúc Đức chiếu mạng, thịnh vượng, có tay giữ tiền của, nhưng tình duyên gian nan, nhiều mối, nhiều dòng con. Người sinh ban đêm vào mùa Xuân-Hạ: được may mắn, sung túc, và có uy quyền; sinh ban ngày vào Thu-Đông: thì cô độc, gian truân, có tật nhỏ trong mình. Số này nhiều lần suýt nguy đến tính mạng; có thể bị tù tội. Từ 44 tuổi mới thịnh đạt, hậu vận an nhàn.

Số này niên thiếu gian truân

Có lần suýt chết, thanh xuân ngục tù,

Nếu sinh mùa lạnh Đông, Thu,

Lửa Đèn hiu hắt âm u nửa đời.

Sinh đêm, Xuân, Hạ đúng thời

Khoa danh hiển đạt, thánh thoi hơn người.

Vợ, con, lắm mối, nhiều nơi

Số định như thế chạy Trời không qua.

Nam 46: Sao La Hầu, tháng 1 và 7 AL coi chừng gặp tai nạn nguy hiểm. Ngày đầu năm và trong tháng Giêng phải thận trọng trong di chuyển, không đi đến những nơi có thể xảy ra tai nạn. Công việc làm ăn bình hòa.

Hạn Tam Kheo, không nên đi xa, coi chừng đau mắt hoặc bị thương ở tay chân. Về tình cảm, gia đình yên ổn.

Người độc thân năm nay không nên vội tin vào những dấu hiệu hoặc thông điệp mơ hồ của đối tác.

Nữ 46: Sao Kế Đô, tháng 3 và tháng 9 AL có chuyện đau buồn, nên bình tĩnh để chia sẻ. Nếu có đại tang thì tuổi này được thoát qua đau ốm nặng. Hạn Thiên Tinh, coi chừng có vấn đề liên quan đến pháp luật, kiện tụng hoặc bị câu lưu. Nữ mạng rất kỵ sao Kế Đô vì dân gian đã ghi nhận rằng gặp “Kế Đô không xô cũng ngã”. Tài lộc và công việc làm ăn khá hơn. Người còn cô đơn sẽ có tin vui về tình cảm, có thể gặp lại bạn cũ.

Kỷ Ty : 1929 & 1989 (82 và 22 tuổi)

Mạng Đại Lâm Mộc (cây rừng lớn). “Phúc khí chi xà” (Rắn báo điềm lành). Tuổi Hỏa, mạng Mộc, bị khắc, cho nên sơ sinh đã nhiều bệnh, một vài lần chết hụt, được cứu độ. Sinh ban ngày, vào Đông, Xuân: nhiều may mắn, được hưởng âm đức tổ tiên, tay trắng làm nên sự nghiệp; Sinh ban đêm, mùa Hạ, Thu: gian truân từ nhỏ. Tính nhút nhát, hay lo âu. Bản chất nhân hậu, hảo tâm, nhưng thường gặp bạn vô ơn, phản bội. Nợ duyên nhiều cay đắng. Có khiếu văn chương, thông minh, linh tính. Có tay kinh doanh. Hậu vận an nhàn.

Điều Khách chiếu mạng: gian nan,

Tuổi nhỏ té nặng, tật mang trong mình
Lòng nhân hậu, có tánh linh
Thương người giúp đỡ tận tình, cứu nguy
Làm ơn mắc oán tức thì
Bồi cung bạn hữu chuyển di phụ phàng.
Lo cao, tính thấp, đảm đang
Hậu vận phú quý an nhàn tâm thân.
Thuyền tình sóng gió lang thang
Tiền thân duyên nợ vương mang nửa đời.

Nam 82: Sao La Hầu, tháng 1 và 7 AL đề phòng tai nạn nguy hiểm (xe cộ, té ngã, lửa, điện). Sức khỏe khá hơn năm qua. Tài lộc giảm đôi chút. Hạn Tam Kheo, không nên đi xa, bệnh đau mắt và nhức nhối chân tay.

Nữ 82: Sao Kế Đô, tháng 3 và 9 AL có chuyện đau buồn trong gia đình con cháu. Coi chừng bệnh nặng. Hạn Thiên Tinh, cần theo sát chăm sóc cụ bà thật kỹ khi đi đứng và lúc ngủ. Tránh làm phật lòng vì lời nói không khéo.

Nam 22: Sao Thái Bạch, tháng 5 và 6 AL đề phòng mất tiền hoặc đồ dưng. Coi chừng sức khỏe, có thể bị đau ốm. Kim Tinh chiếu học hành khởi sắc, không nên làm việc quá sức. Hạn Thiên Tinh, có thể gặp chuyện lời thối do người khác đem lại, đừng tin bạn mà mất tiền, có thể bị dính tới luật pháp. Tình cảm nhiều vui thích và thân tình.

Nữ 22: Sao Thái Âm, tháng 9 AL rất tốt nhiều may mắn, thuận lợi trong việc làm và học hành. Nhưng tháng 11 AL rất xấu, cần phải đề phòng nhiều việc như đau ốm, té ngã. Hạn Tam Kheo: cẩn thận trong giao tiếp với bạn bè, nhất là bạn nam giới. Không nhận lời mời đi chơi xa và riêng rẽ trong mùa Hè này. Mùa Thu tâm tình mới nhẹ nhàng êm thắm.

Tân Tỵ: 1941 & 2001 (70 và 10 tuổi)

Mạng Bạch Lạp Kim. “Đông ☐han chi xà” (Rắn ẩn mình mùa Đông). Tuổi Hỏa, mạng Kim, tương khắc. Sao Thái Dương chiếu mạng: có linh tánh biết trước một số việc sắp xảy ra. . Người sinh ban đêm có quý tướng, có chức phận, được giàu có; sinh ban ngày thì tương đối sung túc. Số này hưởng nhiều phúc âm của tổ tiên và cha mẹ hiện tiền. Tuổi nhỏ khó nuôi, gia đình trải qua một giai đoạn gian khổ; thành niên sung túc; tha phương phát đạt. Tình duyên nhiều ngang trái, trắc trở. Sau 45 tuổi, nhiều người được vinh hoa, phú quý.

Bình sinh sức khỏe kém thay.
Phước đức tiên tổ cao dày chở che.
Thông minh, nhân hậu, nếp nề,
Đào hoa: duyên nợ nhiều bề xót xa.
Tha phương sự nghiệp vinh hoa,
Một ☐han ngay chính, ôn hòa, vị tha.
Tào lao những việc cao xa
Khiến người ngộ nhận nói ra, nói vào.
Tay làm ra của biết bao
Được ơn Trời, Phật ☐han sau thanh nhàn.

Nam 70: Sao Kế Đô, tháng 3 và 9 AL có chuyện đau buồn trong gia đình. Sức khỏe tốt. Hạn Địa Võng, có nhiều điều buồn lo, thận trọng lời nói để khỏi sinh chuyện không hay. Gia đạo bình an. Có dịp gặp lại bạn học cũ, đừng để lỡ cơ hội.

Nữ 70: Sao Thái Dương, tháng 6 và 10 AL có may mắn về tài lộc. Sức khỏe không được tốt, bệnh về máu huyết và mắt. Hạn Địa Võng: nhiều điều lo buồn không đâu, không nên lo lắng nhiều về cuộc sống riêng của con cháu. Con cái hiển đạt, giàu có. Nên tiếp tục làm việc thiện phước, gia đình yên vui. Tài lộc bình hòa.

Đinh Tỵ: 1917 & 1977 (94 và 34 tuổi)

Mạng Sa Trung Thổ (đất pha cát). “Đường nội chi xà” (Rắn trong ao). Tuổi Hỏa mạng Thổ, hợp nhau. Người tuổi này có linh tính biết được một số việc sắp xảy ra. Nếu sinh ban đêm, vào mùa Hạ, Thu: lấy vợ giàu sang;

sinh ban ngày thì tuổi nhỏ lao khổ, phiêu bạt đó đây. Hai lần, tình duyên mới định được. Nữ mạng tình duyên xa xứ mới yên.

Đinh, Nhâm nam mạng số sang,
Nữ mạng thuở nhỏ gian nan số phần.
Từ tâm giúp đỡ tha nhân,
Linh ti Ổnh nhạy bén khá gần tiên tri,
Ra ngoài lắm kẻ yêu vì
Bởi chung cao số nên chi bề bàng.
Nam thường gặp vợ giàu sang,
Nữ thời gia đạo lo toan một mình.
Tuổi này hòa thuận đệ huynh
Hào con xung khắc gia đình kém vui.

Nam 34: Sao Kế Đô, tháng 3 và 9 AL có chuyện đau buồn trong gia đình hoặc thân tộc. Bản thân sức khỏe kém. Nhiều lo âu trước cuộc sống. Công việc làm đang cần nhiều phấn đấu và nhẫn nại. Về tình cảm cuộc gặp gỡ đầu năm chỉ đem lại phiền phức, không lý thú. Hạn Địa Võng coi chừng bị bạn bè quấy phá, đề phòng sự đổ kỵ do lời nói ngay thẳng. Tránh các cuộc tranh luận gay go vì dễ bị mất lòng, chạm tự ái bạn bè.

Nữ 34: Sao Thái Dương, tháng 6 và 10 AL nhiều may mắn về tài lộc, có thể mở mang công việc làm ăn. Đang phải suy nghĩ nhiều về cuộc gặp gỡ vào cuối năm qua. Đừng buồn vì những lời bàn ra tán vào. Coi chừng bệnh đau mắt và nhức đầu. Hạn Địa Võng, nhiều lo lắng làm cho tâm trí căng thẳng, nên giữ gìn lời nói, kiềm chế tính nóng nảy để khỏi sinh chuyện lời thôi, mang tiếng. Người có gia đình có tin vui về con cái.

NGO

Ngọ là chi thứ 7 trong 12 địa chi. Về không gian, Ngọ có phương vị Chính Nam, về thời gian, Ngọ là tháng thứ 5 trong âm lịch; giờ Ngọ tính từ 11 giờ □ong đến 01 giờ chiều. Lúc 12 giờ trưa là Chính Ngọ (lúc mặt trời ở Thiên Đỉnh-Zenith). Về Ngũ hành, Ngọ thuộc Dương Hỏa. Tượng hình là con Ngựa.

Người tuổi Ngọ thường hăng say vào đời. Tinh thần năng động, dễ trở thành người chỉ huy hoặc có khả năng chi phối người khác trong xã hội, trong công việc. Trong một cuộc họp mặt, một cuộc vui, người tuổi Ngọ sẽ là linh hồn của buổi hội vì vui tính, thông minh, ăn nói hoạt bát. Tuy hăng say nhập thế, nhưng tuổi Ngọ có thể thỉnh linh bỏ hết mọi cái hiện có, để phóng ra, phi nước đại về một chân trời xa, tìm một thảo nguyên mới, mệnh mông, bát ngát mà trí tưởng hằng mơ tới.

Hiếu động, không kiên định, nhưng người tuổi Ngọ lại trung tín. Vì vậy, trí thông minh và óc thực dụng thường làm cho nhiều người tuổi Ngọ tiếp tục đeo đuổi những mục tiêu cần thiết trong cuộc sống. Trí óc bén nhạy, tuổi Ngọ có thể nắm bắt được những năng khiếu chuyên môn mới chỉ trong một khoảnh khắc, một cái liếc mắt.

Cùng một lúc, trí óc của tuổi Ngọ có thể giải quyết đôi ba việc khác nhau, thực hiện nhiều cuộc đối thoại đồng thời mà không nhầm lẫn. Khuynh hướng xã hội và □ong vị tha mạnh, tuổi Ngọ lịch thiệp và nhiều bạn bè.

Trong mọi hoàn cảnh, mọi giao tiếp, tuổi Ngọ thường cởi mở, chân thành và hoàn toàn không có mưu mô hay thủ đoạn nào. Thích mạo hiểm, ưa đua tranh, nhưng không tha thiết với thắng lợi, cho nên dễ thấy có khó khăn, trở ngại lớn ở phía trước là tuổi Ngọ rẽ qua ngã khác ngay. Trong lúc luôn luôn trung tín với bạn hữu, với đồng nghiệp và bạn đời, tuổi Ngọ vẫn giữ tính độc lập, không chịu lệ thuộc người chung quanh mình. Nói chung, người tuổi Ngọ dễ mến, đáng tin cậy, nhưng tính nóng nảy, dễ nổi giận, có thể làm tổn thương kẻ khác, nhưng giận không lâu.

Mậu Ngọ: 1918 & 1978 (93 và 33 tuổi)

Mạng Thiên Thượng Hỏa (lửa trên trời). “Ký nội chi mã” (Ngựa trong chuồng). Tuổi Hỏa mạng Hỏa: Tâm trí luôn luôn rối rắm lo toan (như ngồi trên lửa). Có Tam Hình chính chiếu vào mạng, số này có thể bị lao tù, hoặc bị giam giữ, ít nhất là một lần (nếu Cung Phúc Đức kém). Nam sinh vào mùa Xuân, Hạ: có quý tướng, thông minh, nhiều tham vọng, và bốc đồng. Nữ sinh ban ngày, mùa nào cũng thuận: tướng sang quý, không lâm cảnh bần hàn. Mậu Ngọ thông minh, nóng tính nhưng vị tha, mau nguôi. Cao niên mới yên thân. Gia đình lập muộn mới bền. Tu tri sẽ thêm phúc đức.

Mậu Ngọ bản chất thông minh

Tướng mạo sang quý, tính tình vị tha
Hiềm vì mang số đào hoa
Vợ-Chồng xung khắc, bất hòa, đôi phen
Thiếu niên, tiền vận truân chuyên
Kể từ trung vận: ấm êm, vượng tài
Thiện phúc hóa giải nạn tai
Tiền thân nghiệp chướng nên hoài khổ tâm.

Nam 93: rất hiếm người Mậu Ngọ thọ đến tuổi này. Theo sách tướng số, người tuổi Mậu Ngọ nếu có tu tâm, hành thiện thì có thể thọ 79 hoặc 80 tuổi mà thôi.

Nam 33: Sao Vân Hán, tháng 2 và 8 AL cần giữ gìn lời nói, cử chỉ để khỏi sinh mất lòng và xích mích với người nhà, bạn hữu, người cộng tác. Đầu năm có chuyện đi xa, cần thận giấy tờ. Hạn Thiên La tâm trí bị xáo trộn, đêm ngủ không yên giấc, nhiều mộng mị không đẹp. Nên cầu nguyện và bớt vọng tưởng trong công việc cũng như tình cảm.

Nữ 33: Sao La Hầu, tháng 1 và 7 AL đề phòng tai nạn nguy hiểm, thận trọng trong di chuyển. Tài lộc bình hòa. Công việc làm có vấn đề, nhưng vẫn vững; tình cảm còn trong vòng thử thách, chưa lựa chọn được, vì “Lựa chọn nào cũng có đau xót cả!” Hạn Diêm Vương: rất kỵ và nguy hiểm đối với phụ nữ đang mang thai và sắp sinh con (đề phòng sinh khó).

Nhâm Ngọ: 1942 & 2002 (69 tuổi và 9 tuổi)

Mạng Dương Liễu Mộc (Cây Dương liễu). “Quân trung chi mã”(Ngựa chiến) Tuổi Hỏa, mạng Mộc: mạng sinh Tuổi nên vất vả. Nhìn chung, số này phong lưu, sang trọng. Sinh ban đêm, vào mùa Xuân hoặc Hạ thì cô độc, gian truân; sinh ban ngày, vào mùa Thu-Đông thì được phú quý, được kết hôn với người danh giá. Phần đông số này có một lần chết hụt (tê □ong, té biển, tai nạn xe cộ), được cứu độ. Nhờ có niềm tin tôn giáo mạnh và tấm lòng nhân hậu rộng rãi nên từ trung niên trở đi được phú quý, nhàn nhã.

Nhâm Ngọ nam mạng quý sang,
Nữ mạng hữu phước Đông, Xuân, sinh ngày.
Tuổi này tiền vận đắng cay,
Một lần suýt lọt vào tay Tử Thần.
Nhâm Ngọ □ong tự lập □ong,
Khôn ngoan, lạnh lợi, kiệm cần, thiện tâm.
Được nơi quyền chức kết □ong
Chờ vào trung vận canh tân cửa nhà
Cần tu nếu quyết xuất gia,
Tu hành đắc đạo gần xa cây nhờ.
Trần duyên □ong gió, vẫn vợ
Lớn tuổi mới tới bên bờ yêu thương.

Nam 69: Sao VÂN HÁN. Tháng 2 và 8 AL đề phòng tranh cãi làm méch □ong, gây thù oán; giữ gìn lời nói và cử chỉ để khỏi mất hòa khí trong gia đình. Tạm dứt mọi vất vả và lo âu về đời sống vật chất thường nhật. Hạn Địa Võng : tâm tư có phần bất an, nhiều buồn lo, bị mất ngủ. Nên cầu nguyện.

Nữ 69: Sao LA HẦU, tháng 1 và 7 AL, đề phòng tai nạn nguy hiểm, coi chừng điện, lửa. Không nên lo âu nhiều về cuộc sống của con cái, tài lộc bình hòa. Hạn Địa Võng: không nên nói nhiều, nhất là nói về chuyện của con cái. Hãy quảng gánh lo đi mà vui sống.

Giáp Ngọ: 1954 (57 tuổi)

Mạng Sa Trung Kim (vàng trong cát). “Vân trung chi mã”(ngựa bay trên mây). Người sinh mùa Thu, Đông: sung sướng từ nhỏ; sinh vào Xuân, Hạ thì thiếu thời gian truân. Trung vận an nhàn, sung túc nhiều phúc lộc. Cuộc đời tình cảm đa đoan, phức tạp, thích và quý trọng bạn hữu, nhưng thường bị phản trắc, nên lắm lúc bị quan, chán nản.

Giáp Ngọ nữ mạng số sang
Duyên tình ngang trái, gian nan nửa đời

Tính hay hòngiận, khó nguôi
Tâm tư thao thức, đứng ngồi không yên.
Nam mạng tính nóng lòng hiền
Thấy người khôn khó bạc tiền trao ngay.
Số này thường gặp vận may
Bước vào trung vận chuỗi ngày phong lưu.

Nam 57: Sao THỦY DIỆU, Tháng 4 và 8 AL : Có chuyện đau buồn trong đại gia đình, có thể gặp tang lớn. Năm nay công việc làm gặp nhiều thử thách, nhưng tài lộc vẫn bình hòa. Hạn Thiên Tinh, coi chừng, đừng nên vội tin vào lời hứa của đồng nghiệp, hoặc bạn vừa mới quen mà mang họa. Cần thận về giấy tờ hành chánh kéo lôi thôi với pháp luật.

Nữ 57: Sao MỘC ĐỨC, Tháng 10 và 12 AL “lộc ân lai” có nhiều may mắn về tiền bạc. Công việc làm ăn thuận lợi. Hạn Tam Kheo: đề phòng bạn xấu thù dật chuyện riêng tư về tình cảm. Cần thận khi di chuyển, coi chừng tay chân bị thương và đau mắt.

Bính Ngọ: 1906 & 1966 (105 tuổi và 45 tuổi)

Mạng Thiên Hà Thủy. Thông minh, tính nhân hậu, □ong từ ái. Thiếu niên gian truân nhưng trung niên trở lên thì tốt đẹp, hiền đạt. Tha phương càng phát đạt và sung sướng. Chữ Bính làm cho tuổi Ngọ được che chở bởi ơn thiêng liêng, người □ong quá vãng, giúp thoát qua nhiều hiểm họa. Nên lập gia đình muộn. Tình duyên hạnh phúc. Người sinh ban đêm thì sớm thoát cảnh gian truân và hiểm nguy, sinh ban ngày thì chậm hơn.

Bính Ngọ nhân hậu khoan dung,
Quý nhân trọng đãi, gia đình yêu thương.
Tài lộc, quyền chức mực thường,
Nghiep nghề sang, tốt, con đường thênh thang.

Tuổi này số mạng vững vàng,
Vượt qua tai ách, bình an, vẹn toàn.

Nam 45: Sao Mộc Đức, tháng 10 và 12 AL, “đắc tiền tài” nhiều may mắn về tài lộc, nên mua Lotto. Gia đạo yên vui, sức khỏe tốt. Hạn Huỳnh Tuyền: Thận trọng trong ăn, uống (tránh các thứ rượu mạnh), có vấn đề về gan và thận, cần chăm sóc, bổ dưỡng. Một năm nhiều thuận lợi.

Nữ 45: sao Thủy Diệu, tháng 4 và 8 AL có chuyện đau buồn trong gia tộc. Có thể có đại tang bên chồng. Gia đạo yên vui. Hạn Toán Tận, nữ mạng không có gì đáng lo ngại, chỉ đề phòng tai họa thỉnh linh bằng cách thận trọng trong mọi việc dù lớn hay nhỏ. Được nhiều phúc âm tổ tiên, lại có □ong nhân hậu, Bính Ngọ mạng rất lớn, không sợ nguy biến.

Canh Ngọ: 1930 & 1990 (81 và 21 tuổi)

Mạng Lộ Bàng Thổ (đất giữa đường). “Đường nội chi mã” (Ngựa nhà). Tuổi Hòa, mạng Thổ tương sanh: số có quyền chức, địa vị xã hội. Nóng tính nhưng lòng hiền. Người sinh tháng 3 và 9 hoặc 12 AL: được hưởng phúc và sung sướng; sinh các tháng khác (nhất là Giêng, Hai), nhiều gian truân, đời ít khi toại ý. Tuổi này làm nên sự nghiệp nhờ có tài trí và kiên nhẫn. Có khuynh hướng “bay bướm” và phiêu lưu tình ái, đôi khi buông thả theo tham muốn để đạt mục đích. Nếu sớm lập gia đình (trước 30 tuổi) tình duyên sẽ gặp nhiều lao tâm khổ trí. Chỉ tìm được hạnh phúc đích thực khi tu thân, kiềm chế lòng hiếu thắng trên tình trường.

Canh Ngọ nóng tính, nhưng hiền
Người sang trọng đãi, chức quyền có tay.

Làm ăn thường gặp vận may

Của tiền, nhà cửa, phước này Trời ban.

Bẩm sinh: tình ái đa đoan

Nguyệt - hoa, hoa - nguyệt, ý lang thang nửa đời.

Khoan dung rộng rãi: tiỒnh người,

Giúp ai rồi cũng bị lời gièm pha...

Cung “nô bộc” xấu, xót xa

Tin bạn, bạn phản, thật là khổ tâm.

Anh em ruột thịt khó gần,

Công việc xã hội ân cần lo toan.

Nam 81: Sao Mộc Đức. Tháng 10 và 12 AL có may mắn về tài lộc, quà cáp. Sức khỏe đã khá hơn. Hạn Huỳnh Tuyền, nhưng không có gì đáng lo ngại, bệnh hoạn đã xảy ra vào cuối năm 80 tuổi rồi. Nên đi ra ngoài, đến các nơi có người cao niên hội họp để tâm trí được thoải mái. Sao Mộc Đức thường đem lại may mắn.

Nữ 81: Sao Thủy Diệu, tháng 8 và 8 AL có chuyện buồn trong gia đình con cháu. Tiền bạc có giảm chút ít. Hạn Toán Tận, nữ mạng không có gì đáng sợ. Đề phòng lửa, điện, có thể bị bỏng. Nên đi Chùa, Nhà Tờ hoặc đến các Hội thiện nguyện, Trung Tâm cộng đồng để tham gia sinh hoạt cho đỡ buồn tẻ.

Nam 21: Sao Thủy Diệu, tháng 4 và 8 AL có chuyện đau buồn trong nhà (ông bà đau ốm, cha mẹ bất hòa) nên tìm cách chia sẻ, an ủi và làm cho gia đình vui lên. Năm nay cần nhiều cố gắng và chăm chỉ trong học hành và thi cử. Hạn Ngũ Mộ, Không nên đi chung với những bạn mới quen, coi chừng bị hao tiền, mất đồ dùng.

Nữ 21: Sao Mộc Đức, tháng 10 và 12 AL, có nhiều may mắn về tài lộc Sức khỏe tốt. Được khen thưởng. Học hành thuận lợi. Tình cảm nhiều vui, nhưng không nên “gambling”. Hạn Ngũ Mộ: phải thận trọng trong sự giao tiếp với bạn bè. Không nên đi chơi xa nhà.

MÙI

Mùi là chi thứ 8 trong 12 địa chi của Tử Vi Đông Phương. Về không gian, Mùi có phương vị hướng Tây Nam, về thời gian Mùi là tháng thứ 6 trong Aạm lịch. Giờ Mùi: từ 01 giờ trưa tới 3 giờ chiều. Về Ngũ hành, Mùi thuộc Aạm Thổ. Tượng hình tuổi Mùi là con Dê.

Một cách tổng quát, người tuổi Mùi thường không ưa lợi ngược dòng nước, thích cuộc sống yên bình và để mặc cho bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông đưa đẩy. Nhưng khi thích ứng với thiên nhiên, tuổi Mùi không hoàn toàn thụ động mà âm thầm sáng tạo ra phương cách của mình. Tuổi Mùi thường duy tâm, ảo tưởng và thiếu đầu óc thực tiễn, nhưng mong ước lớn nhất của tuổi Mùi là một “Mái nhà ấm cúng với cuộc sống phẳng lặng, yên bình, hưởng thụ, bên ngoài mọi tranh chấp, không phải làm lụng vất vả và bị ốm đau, trong khi hướng tâm trí vào thiên nhiên và nghệ thuật.”

Mùi thuộc Âm, cho nên người tuổi Mùi nặng âm tính - nhiều nữ tính. Thành viên của tuổi Mùi, cả nam lẫn nữ đều có bản tính hiếu hòa, thụ động và dễ tiếp nhận hoàn cảnh. Bản chất hiền lành, dịu dàng, chu đáo và thích bình yên, tuổi Mùi rất ghét tất cả mọi hình thức đối đầu, hiếu chiến và bạo lực. Tuổi Mùi thích thú nhất là được hòa mình với người khác và không có ước mong hay tham vọng được nổi bật hoặc vượt trội lên khỏi đám đông. Không mong muốn rong chơi, không thêm khát quyền lực và danh vọng, con đường thâm lặng mà tuổi Mùi lựa chọn thường đem lại nhiều thành công trong cuộc đời và đôi khi có thể đưa họ đi xa hơn, vượt ra ngoài những ngọn đồi và những thung lũng quen thuộc.

Phần đông người tuổi Mùi đều có thiên hướng mạnh mẽ về nghệ thuật và có con mắt sáng tạo trong nhiều bộ môn, đặc biệt là âm nhạc và hội họa.

Tân Mùi: 1931 & 1991 (80 và 20 tuổi)

Mạng Lộ Bàng Thổ (đất □ien đường). “Thất quần chi dương” (Dê lạc đàn). Tuổi Thổ, mạng Thổ, hợp nhau. Sinh vào mùa Hạ hoặc Thu, nam lấy vợ giàu sang, nhưng phải chịu nhiều cay đắng. Nữ lấy chồng có chức phận, nhưng nửa chừng bị gãy đổ. Muộn và gặp người khác xứ mới yên. Tính tình trầm lặng, khắc khổ. Số này yêu mệnh (chết trẻ, nếu thiếu phước). Xa quê hương, ly to, hoặc đi tu thì giảm bớt đôi phần khổ lụy.

Tân Mùi tâm tánh hiền lương,

Trầm tư ít nói, tình thương dồi dào.

Nam mạng nhiều nỗi lao đao,

Nếu không tích đức không sao thọ trường.

Nữ mạng lập nghiệp tha phương,

Mới mong bền chặt nhân duyên một đời.

Hậu vận mới được thanh thoi,

Tu hành tạo phước là nơi cứu mình.

Nam 80: Sao Thái Âm, tháng 9 AL rất tốt, nhiều chuyện vui mừng, sức khỏe khá. Tháng 11 âm lịch rất xấu: đề phòng té ngã, bệnh cũ tái phát. Tiền có giảm chút ít. Hạn Diêm Vương, nhưng nam mạng không có gì nguy hiểm, chỉ nên thận trọng trong ăn uống và thuốc thang.

Nữ 80: Sao Thái Bạch, tháng 5 và 6 AL coi chừng hao tài và đau ốm nặng. Tài lộc giảm chút ít. Hạn Thiên La, đêm hay lo sợ vô cớ, mộng thấy những chuyện kỳ dị làm cho tim hồi hộp, có cảm tưởng như bị người âm về phá. Nên cầu nguyện.

Nam 20: Sao Thổ Tú, tháng 4 và 8 AL có chuyện không vui trong gia đình; có thể do cuộc sống kinh tế mà bố mẹ bất hòa. Sức khỏe tốt. Học hành và công việc có phần chậm lại do ảnh hưởng của Thổ tinh, cần kiên nhẫn cố gắng và nhẫn nại. Hạn Tam Kheo, coi chừng bị thương tích ở chân hoặc tay, giữ gìn đôi mắt.

Nữ 20: Sao Văn Hán. Tháng 2 và 8 AL giữ gìn lời nói để khỏi làm đau lòng người trong nhà hoặc bạn bè, tạo nên thù oán. Sức khỏe khá. Không nên làm việc, học hành quá sức. Hạn Thiên Tinh, coi chừng người bạn vừa mới quen, có thể bị tai họa bất ngờ. Không nên đi chơi xa nhà. Hạn này có thể gặp chuyện liên quan đến pháp luật.

Quý Mùi: 1943 và 2003 (68 tuổi và 8 tuổi)

Mạng Dương Liễu Mộc (Gỗ Dương liễu). “Quần nội chi dương” (Dê trong đàn) Tuổi Thổ mạng Mộc được nhờ: Long Thần độ mạng hiển vinh, có giàu. Người sinh ban ngày thì nhiều khổ lụy; sinh ban đêm thì sung sướng. Số này rất gian truân trong tình duyên, nhiều phen ước hẹn vẫn là số “Không”. Trung vận khá, nhưng hậu vận lại bình hòa. “

“Quý Mùi nam mạng gian truân,
Số cao đành phải lắm lần nợ duyên,
Điều linh tuổi trẻ ưu phiền,
Hậu vận phú quý của tiền đây tay.
Nữ mạng chữ Quý số may,
Giàu sang, duyên dáng, thẳng ngay, chân thành
Thuyền tình sóng gió, chòng chành
Lênh đênh là phận hồng nhan, số trời.”
Trung niên mới được thánh thời
Gặp nơi hợp ý, xinh tươi cửa nhà.

Nam 68: Sao Thái Dương, tháng 6 và 10 AL nhiều may mắn về tài lộc. Cuộc sống bắt đầu nhẹ nhàng thoải mái. Sức khỏe khá (có đau đầu và nhức mắt). Hạn Thiên La không nên suy nghĩ nhiều về hoàn cảnh, để cho tâm trí yên ổn. Nếu có lời hứa nào với “kẻ khuất mặt” thì nên tìm cách thực hiện để khỏi bị ám ảnh và mộng mị.

Nữ 68: Sao Thổ Tú. Tháng 4 và 8 AL có chuyện đau buồn trong gia tộc hoặc trong gia đình con cái. Hạn Diêm Vương nên thận trọng về sức khỏe, bệnh về tiêu hóa có thể trở lại và đe dọa. Nên cầu nguyện và tạo thêm phước. Tài lộc có giảm chút ít.

Đinh Mùi: 1967 (44 tuổi)

Mạng Thiên Hà Thủy (nước sông trời). “Thất tường chi dương” (Dê đi mất). Tuổi Thổ mạng Thủy khắc nhau: sơ sinh yếu đau, lắm lần nạn tai. Sinh vào mùa Xuân hoặc Hạ: tuổi nhỏ khó khăn, hai lần suýt chết; sinh ban đêm, vào mùa Thu hoặc Đông: khỏe mạnh, tài hoa, đời nhiều may mắn; kết hôn với người giàu sang.

“Đinh Mùi nữ mạng tinh khôn,
Kinh doanh giàu có nhưng không được bền,
Đôi lần dang dở nợ duyên,
Tâm tư đơn độc, ưu phiền, tủi thân,
Tích đức mới được phước ân
Cuối đời sẽ có đôi phần an Khang.
Đinh Mùi nam mạng số sang,
Lòng lành, tính ít tham lam tiền tài
Phù trầm phạm số trần ai,

Giải Thần cứu thoát nạn tai, tử thần.
Bạc tiền như thể phù vân,
Có tài nhưng chẳng được phân hiển vinh.”

Nam 44: Sao Thái Âm, tháng 9 AL gặp nhiều điều may mắn, thuận lợi, nhưng tháng 11 AL thì rất xấu: đề phòng hao tài, tai tiếng và đau ốm. Tài lộc khá; gia đình yên vui. Người còn độc thân có một vài gặp gỡ hoặc được mai mối, nhưng chưa có quyết định gì. Hạn Diêm Vương: nam mạng không có gì đáng lo ngại lắm.

Nữ 44: Sao Thái Bạch, tháng 5 và 6 AL nhiều rủi ro về tài lộc, đề phòng đau ốm tốn kém. Công việc làm ăn bắt đầu triển triển. Kim tinh chiếu: có tin vui về tình cảm vào đầu năm. Hạn Thiên La: tâm tư có phần bất an, giấc ngủ nhiều mộng mị. Đường như bị ám ảnh bởi một kẻ khuất mặt nào đó (quen biết trong quá khứ). Gia đình bình yên.

Át Mùi: 1955 (56 tuổi)

Mạng Sa Trung Kim (vàng trong cát). “Kinh trọng chi dương” (Dê nghi lễ). Tuổi Thổ mạng Kim tương sanh: người khôn lanh, diêm mạo tròn đầy nhưng phước mỏng, có tiểu tật trong mình. Người Sinh ban đêm, mùa Xuân hoặc Hạ: tuổi nhỏ lắm tai họa, ốm đau; nếu sinh ban ngày, Thu hoặc Đông: giàu có. Số này, đời sống trung bình, không giàu lớn, không bần cùng. Tình duyên ngang trái, đôi lần phu thê gây gánh. Hậu vận gia thất vui vầy con cháu.

“Át Mùi nữ mạng truân chuyên,
Lấy chồng vào tuổi hoa niên chẳng bền,
Tánh tình ích kỷ, không hiền,
Nghĩa ân xem nhẹ, lụy phiền tha nhân.
Nam mạng tổn lực, lao tâm,
Bôn ba từ thuở thanh xuân, dựng gầy.
Tính tình đôn hậu, thẳng ngay,
Bước vào trung vận vui vầy, ấm no.”

Nam 56: Sao Thổ Tú, tháng 4 và 8 AL có chuyện đau buồn trong gia đình, có thể gặp đại tang. Năm nay công việc làm ăn có phần trì trệ. Hạn Ngũ Mộ, sức khỏe đề phòng bệnh về tiêu hóa; coi chừng hao tài và mất vật.

Nữ 56: Sao Vân Hán. Tháng 2 và 8 AL coi chừng lời nói và cử chỉ để khỏi sinh chuyện xích mích hoặc ngộ nhận không tốt. Tài lộc vẫn bình hòa. Cuộc sống vẫn hiu quạnh, do tính vô ơn của bản thân, không trách ai được. Hạn Ngũ Mộ: Bận bề càng ngày càng ít đi; vận xấu coi chừng hao tán.

Kỷ Mùi: 1919 và 1979 (92 và 32 tuổi)

Mạng Thiên Thượng Hỏa. Tuổi Thổ mạng Hỏa tương sanh: người có tính thiện, lòng thành. Sinh ban ngày có quý tướng; sinh ban đêm bị nghịch mệnh, kém may mắn. Tuổi này đời sống bình hòa, an phận; hiền lành, được nhiều người thương mến, quý nhân phò trợ.

“Kỷ Mùi nhân hậu hiền lương,
Gần người quyền quý, lên hương cuộc đời.
Con thuyền duyên nợ nổi trôi
Tơ tình chấp nổi là nơi hiệp hòa.
Tiền vận nhiều nỗi xót xa,
Bước vào hậu vận phúc nhà ấm thân.
Nữ mạng danh giá có phần,
Dáng duyên ăn nói, tảo tần kinh doanh.”

Nam 92: Sao Thổ Tú, tháng 4 và 8 AL, cần có sự chăm nom cẩn thận hơn bao giờ hết;

Nữ 92: Sao Vân Hán, tháng 2 và 8 AL con cháu thận trọng lời nói, các cụ sức yếu nhưng hay nói.

Nam 32: Sao Thái Dương. Tháng 6 và 10 AL, nhiều may mắn về tài lộc; có thăng thưởng. Công việc làm và học hành gặp nhiều thuận lợi. Chuyện tình cảm năm nay hơi “khô khan” vì lý trí đang làm chủ trái tim. Hạn Toán Tận, không nên để hết tin tưởng vào người bạn mới quen, coi chừng bị tai vạ thành linh.

Nữ 32: Sao Thổ Tú, tháng 4 và 8 AL có chuyện đau buồn trong gia đình. Bản thân cũng không vui. Công việc làm và học hành có phần chậm lại. Cần nhiều cố gắng và nhẫn nại. Chuyện nhân duyên không nên nóng vội, cẩn thận vì chuyện này ảnh hưởng cả cuộc đời. Hạn Huỳnh Tuyền: nên giữ gìn sức khỏe, đừng làm việc quá sức, coi chừng đau ốm.

THÂN

Thân là chi thứ 9 trong 12 địa chi. Về không gian, Thân ở phương vị Tây Nam, về thời gian, Thân là tháng thứ 7 trong âm lịch; trong ngày giờ Thân bắt đầu từ lúc 3 giờ chiều đến 5 giờ chiều. Về ngũ hành, Thân thuộc Dương Kim, tượng hình là con khỉ.

Người tuổi Khi có đầu óc độc lập, tự kỷ, tự tôn, thông minh, hiểu động. Có trí tưởng tượng nhưng không phong phú; trực giác mạnh và có một mức độ linh cảm. Nhiều tham vọng, hiểu thẳng nên liều lĩnh. Bẩm tính cần cù, bao quát. Có khuynh hướng lấn lướt kẻ khác, thích nắm quyền gia trưởng, ưa chiếm dụng người khác để thỏa mãn những mục đích của mình. Tính vị kỷ nhưng lại có thiện tâm, chuộng hình thức, giỏi về giao tế xã hội, có nhiều bạn và nhiều người hâm mộ nhờ lối ăn nói. Có khả năng giải quyết một số vấn đề của đời sống.

Về tình cảm, tuy không đa mang, nhưng tuổi Khi thường thích và có đủ mưu kế để duy trì các mối tương quan tình cảm cũ, mới cùng một lúc (người tình chính và những người hâm mộ). Về sự nghiệp, các chàng tuổi Khi có thể làm đến tướng trong quân đội, có thể trở thành doanh gia bậc trung trong lãnh vực thương mại, kỹ nghệ. Phụ nữ tuổi Thân thì rất cần mẫn, đảm đang, bao quát, nhưng không thể thành công lớn trong xã hội, một phần vì quá tinh khôn và nhiều mảnh lối, tình quái, nhất là khi bị làm phiền, bị quấy rầy. Dễ bị tổn thương tự ái, dễ chán nản thất vọng khi gặp điều trái ý. Nói chung, cuộc đời tuổi Khi rất ít khi được xứng ý toại lòng.

Nhâm Thân: 1932 & 1992 (79 tuổi và 19 tuổi)

Mạng Kiếm Phong Kim (vàng trên grom). “Thanh tú chí hầu”(Khi xinh đẹp). Tuổi Kim mạng Kim: thể lực bệnh hoạn (lưỡng Kim, kim khuyết) người đầy thuốc thang! Sinh mùa Thu hoặc Đông, ban ngày: số giàu sang; sinh ban đêm: tuổi thơ ấu khó nuôi, có tiểu tật trên cơ thể mới thoát tai nạn. Sớm làm nên, nhưng chưa giữ được tiền của; sau 40 tuổi mới giữ được của và phát đạt. Tình duyên nhiều trái ngang, trắc trở và bị thương.

“Chữ Nhâm nam mạng số sang,
Thông minh, cơ xảo, rõ ràng chức danh
Thuận sanh, sự nghiệp sớm thành,
Lối sanh, vất vả lắm vành lao đao.
Nhâm Thân nữ mạng số cao,
Khắc phu, sóng gió ba đào tình duyên
Tu thân, tích thiện Phước điền
Trung niên, chồng vợ của tiền âm no.

Nam 79: Sao Kế Đô, tháng 3 và 9 AL nhiều chuyện không vui, sức khỏe kém. Tiền bạc giảm chút ít. Năm nay Hạn Diêm Vương, đề phòng bệnh về tiêu hóa, thận trọng trong ăn uống và về việc dùng thuốc trị bệnh. Số này năm vừa qua đã đau nặng gần chết.

Nữ 79: Sao Thái Dương, tháng 6 và 10 AL có may mắn về tài lộc trong gia đình con cháu. Hay bị nhức đầu và chóng mặt. Hạn Thiên La: giấc ngủ không bình yên, nhiều mộng mị không vui, hay mộng thấy những người đã lâu ngày không gặp nhất là người đã khuất.

Nam 19: Sao La Hầu, tháng 1 và 7 AL nên thận trọng trong việc di chuyển, đi lại, đề phòng tai nạn lớn. Không nên đi chơi xa hoặc về khuya. Hạn Tam Kheo, coi chừng bị thương ở tay hoặc chân và đau mắt. Không nên thức khuya và làm việc quá sức.

Nữ 19: Sao Kế Đô, tháng 3 và 9 AL trong gia đình có chuyện đau buồn, đề phòng đau ốm nặng. Hãy cố gắng chăm sóc và an ủi người thân, chia sẻ buồn đau. Hạn Thiên Tinh không nên tin bạn, đề phòng bị cạm bẫy. Đừng ảo mộng nhiều mà mang tai tiếng.

Mậu Thân: 1968 (43 tuổi)

Mạng Đại Trạch Thổ (đất nhà lớn). “Độc lập chi hầu” (Khi tự lập). Tuổi Kim mạng Thổ tương sanh: sang- giàu. Tài trí, nhân hậu, có tâm đạo. Tuổi thiếu niên gian truân; thanh niên bình hòa, học hành, nghề nghiệp vững vàng, khá giả. Tình duyên muộn màng mới tốt.

“Mậu Thân nữ mạng tài năng,
Thông minh, nhân hậu, khôn ngoan hơn người,
Duyên tình cao số, thuyên trôi
Cửa nhà sẵn có, bạn đời tìm trông
Trung niên gặp được bạn lòng,
Con nhà đạo đức, phúc hồng thành hôn.
Nam mạng sở học tinh thông
Nhưng thời và vận lại không chiều người.
Cần tu hướng thượng, xa đời
Xuất du tâm đạo được nơi thanh nhàn.”

Nam 43: Sao Kế Đô, tháng 3 và 9 AL có chuyện đau buồn trong gia đình, có thể gặp tang lớn. Gia đình nhỏ yên vui. Công việc làm bình hòa, tài lộc khá. Hạn Địa Võng, nhiều nỗi lo âu, tâm hồn có phần bất an dễ sinh nóng nảy, lớn tiếng, nhiều lời với người thân. Nên cố gắng giữ bình tĩnh. Hãy cầu nguyện hoặc niệm Phật.

Nữ 43: Sao Thái Dương, tháng 6 và 10 AL, nhiều may mắn về tài lộc. Tài lộc vượng. Tình cảm nhiều vui và hy vọng, gia đạo yên bình hòa hợp Hạn Địa Võng giữ gìn lời nói, không nên nóng nảy.

Giáp Thân: 1944 & 2004 (67 tuổi và 7 tuổi)

Mạng Tuyền Trung Thủy (nước suối). “Quá thụ chi viên”(Khi trèo cây). Tuổi Kim mạng Thủy tương sinh: số thanh nhàn, ít khi vất vả. Tính lạc quan, nhân hậu. Sung sướng từ tuổi nhỏ, trung vận khó khăn. Tình đầu dang dở. Lập gia đình sớm, gặp nhiều khốn khổ, giới chịu đựng, thực tế; con cái thành đạt. Sung túc về vật chất.

“Giáp Thân nữ mạng gian nan,
Vợ chồng xung khắc, con đàn cháu đống,
Trung niên vất vả long đong,
Bước vào hậu vận mới mong yên bình.
Nam mạng trắc trở duyên tình,
Thanh xuân vất vả, gia đình khổ tâm
Đòi bao nhiêu nỗi thăng trầm,
Hậu vận tu niệm, thân an tâm nhàn.”

Nam 67: Sao Thái Bạch, tháng 5 và 6 AL đề phòng hao tài, đau ốm nặng. Hạn Toán Tận, cẩn thận kéo bị tai va đến thành linh. Nam mạng hạn này khá nguy hiểm, không thể coi thường. Sức khỏe tương đối khá. Tài lộc có phần kém đi, nhưng năm nay có phần bớt lo âu. Vận an nhàn đã đến.

Nữ 67: sao Thái Âm, tháng 9 AL nhiều may mắn và thuận lợi, nhưng tháng 11 AL rất xấu, đề phòng đau ốm và nạn tai. Gia đạo ổn định. Sức khỏe tốt. Bệnh cũ (kinh niên) đã không còn nguy hiểm. Hạn Huỳnh Tuyền có thể bị đau ốm thành linh. Nên cầu nguyện kẻ khuất mặt, Phật hoặc Chúa.

Bính Thân: 1956 (55 tuổi)

Mạng Sơn Hạ Hỏa (lửa chân núi). “Sơn thượng chi hầu” (Khi trên núi). Tuổi Kim mạng Hỏa tương khắc: tính tình cương nghị, thánh thần chẳng tin. Sinh vào Xuân hoặc Hạ: thuận mùa, được an nhàn thành thoi, phối ngẫu với người giàu sang. Nam nhờ vợ, nữ nhờ chồng. Gia đạo an hòa, tình cảm giản dị. Nếu kém phúc đức, có thể rơi vào vòng lao tù, ít nhất là một lần. Số này nên tu thân học đạo, làm lành, cho hậu vận được an nhàn.

“Tuổi Kim mạng Hỏa khắc nhau,
Khiến cho phận số cơ cầu lắm phen.
Thánh thần, linh ứng chẳng tin,
Tự tôn, tự kỷ chống kinh thiêng liêng,

Thuận sinh lấy vợ có tiền,
Thân cư thế thiếp an nhiên cậy nhờ.
Nữ mạng duyên trước lỡ đò,
Chuyến sau mới được thuận hòa ấm êm.”

Nam 55: Sao La Hầu, tháng 1 và 7 AL coi chừng tai nạn nguy hiểm, thận trọng khi di chuyển. Đề phòng “hậu tam tai” (sau đại hạn 49-53), nên tu tâm, làm việc thiện, tích đức. Năm vừa qua, nhờ trong gia tộc có tang lớn, nên tuổi này đã thoát được nhiều cái không may. Hạn Tam Kheo, cần thận trọng kéo tay chân bị thương. Công việc làm ăn khá.

Nữ 55: sao Kế Đô, tháng 3 và 9 AL. có chuyện đau buồn trong gia đình, có thể có tang lớn. Bản thân coi chừng bệnh về máu huyết. Hạn Thiên Tinh, đề phòng tai vạ do bạn bè gây ra. Không đi chơi ở các vùng sông, biển.

Canh Thân: 1920 & 1980 (91 tuổi và 31 tuổi)

Mạng Thạch Lựu Mộc (gỗ thạch lựu). “Thực quả chi hầu” (khi ăn trái). Tuổi Kim mạng Mộc khắc nhau: bầm sinh tâm trạng ưu sầu, bi quan. Tuổi và mệnh tương khắc: đời rủi nhiều hơn may. Từ tuổi trẻ đã làm ra tài lợi, nhưng gia đình bất hòa vì khắc khẩu. Thân vất vả vì đông con. Hậu vận an nhàn. Sinh ban ngày vào mùa Đông hoặc Xuân thì nhiều cơ hội tốt, hơn người sinh ban đêm.

“Tuổi Kim, mạng Mộc khắc nhau,
Sơ sinh tai nạn, ốm đau, nhiều bề.
Canh Thân trắc trở phụ, thê,
Trai khắc vợ, gái một bề nuôi con.
Tâm tư buồn chán, lo toan,
Tính tình nóng nảy, cục đơan, cứng đầu.
Đường tu mới thoát khổ sâu,
Tay làm ra của mà đâu được dùng.
Tuổi già mới được thung dung,
Tuổi trẻ nhiều nỗi khốn cùng trải qua.”

Nam 91: Sao La Hầu, tháng 1 và 7 AL. đề phòng tai nạn và đau nặng. Tài lộc có giảm đôi chút. Hạn Tam Kheo, coi chừng vấp ngã, bị thương tay chân.

Nữ 91: sao Kế Đô, tháng 3 và 9 AL, coi chừng bệnh nặng có thể mất mạng Hạn Thiên Tinh, cần phải chăm sóc thận trọng và kỹ càng. Sao và hạn đều nặng và nguy hiểm.

Nam 31: Sao Thái Bạch, tháng 5 và 6 AL, đề phòng đau ốm nặng và hao tài. Tình cảm sẽ có tin vui vào mùa Thu. Người chột đến trong cơn hoạn nạn là người thật lòng. Hạn Thiên Tinh coi chừng tai họa bất ngờ do người khác đưa tới.

Nữ 31: sao Thái Âm, tháng 9 AL, tốt nhiều may mắn về tài lộc. Công việc làm và học hành thuận lợi. Về tình cảm, có cuộc gặp gỡ thích thú, nhưng không hứa hẹn gì. Lại phải tiếp tục “canh” chừng và tìm kiếm... Hạn Tam kheo đề phòng bị vấp té có thể bị thương tay hoặc chân.

DẬU

Dậu là chi thứ 10 trong 12 địa chi. Về không gian, Dậu ở phương vị Chánh Tây; về thời gian Dậu là tháng thứ tám trong âm lịch; giờ Dậu bắt đầu từ lúc 5 giờ chiều đến 7 giờ tối (giờ gà đi ngủ). Biểu tượng của tuổi Dậu là con Gà.

Người tuổi Dậu thường lạc quan, yêu đời, có một cá tính hăng hái, sôi nổi, bền chí, tự tin và kiên cường. Người tuổi Dậu tự mãn nhưng có tinh thần hướng ngoại, quan tâm đến xã hội nhiều hơn bản thân; thích cường điệu và phô trương (theatrical) nghĩa là thích làm nổi bật (thích gây), tỏ vẻ oai vệ để thuyết phục trong công việc. Nhưng khi đã có sự giao ước, tuổi Dậu sẽ rất chân thật và nói ra một cách thẳng thắn.

Tuổi Dậu không dung nạp sự gian dối, nham hiểm, phản phúc dù dưới hình thức nào. Tuổi Dậu luôn luôn lật con bài ra trên bàn và tôn trọng những ai cũng làm như vậy. Trục tính nhưng tuổi Dậu không thành thật một cách ngây ngô. Tuổi Dậu thích hòa mình vào xã hội và có thể thành công lớn trong việc tập hợp mọi người cho một mục đích chung nào đó. Bình dị, dí dỏm, vui nhộn, nhưng tuổi Dậu cũng rất nóng nảy và “cộc cằn”. Khi được hâm mộ và khen ngợi, tuổi Dậu sẽ rất sung sướng, hạnh phúc, nhưng sẽ tức giận khi phát giác có người

khác cũng đang tìm cách đóng cùng một vai trò như mình. Con Gà nào cũng thích gáy và không cần biết đến cảm tưởng của kẻ khác. Tất cả mọi con Gà đều thích khoe bộ lông đẹp của chúng. Người tuổi Dậu có khuynh hướng cường điệu hóa sự đời, nhưng cũng vô cùng thực tế và có lý luận. Tuổi Dậu có tài phân biệt tỉ mỉ và chú ý đến các chi tiết của sự việc, do đó, tuổi Dậu có khả năng trở nên toàn mỹ. Nhưng khi năng khiếu phân tích tỉ mỉ này trở nên quá mức, tuổi Dậu trở thành câu nệ vụn vặt về hình thức và khuynh hướng cầu kỳ, kiêu cách, làm cho người tuổi Dậu loay hoay không giải quyết được các vấn đề cần thiết. Người khác có thể cảm thấy rất khó chịu về khuynh hướng “bươi móc”, soi mói của tuổi Gà. Tuổi Dậu phần đông đều có nghề nghiệp chuyên môn, có địa vị xã hội, cần mẫn, sáng suốt trong việc theo đuổi ước vọng của mình. Có tay giữ cửa và làm ra tiền.

Tân Dậu: 1921 & 1981 (90 tuổi và 30 tuổi)

Mạng Thạch Lựu Mộc (gỗ Thạch lựu). “Lung tàng chi kê” (Gà trong lồng). Tuổi Kim mạng Mộc khắc nhau. Người thích ca hát, nói năng và vui cười. Người sinh vào mùa Đông hoặc Xuân: nhiều may mắn, đời an nhàn; sinh vào mùa Hạ hoặc Thu: suốt đời không xúng ý, toại lòng, tâm tư chơi vui, buồn và chán nản. Tính ngay thật, nhân hậu. Tài lộc tụ tán bất thường. Sau 45 tuổi mới khá, tạm ổn định. Chọn đường tu thì nhẹ nghiệp.

“Tân Dậu bản chất hiền lương,

Lanh lợi, vui tính, được thương mến nhiều.

Thật thà, khiêm tốn, biết điều

Phú quý, tài lộc ít nhiều bậc trung.

Tình đầu chưa trọn thủy chung

Đời sau mới được nghĩa ân vẹn toàn

Tiền vận nhà cửa chưa an

Hậu vận mới được thanh nhàn, ấm êm.”

Nam 90: Sao Mộc Đức, tháng 10 và 12 AL, tốt, nhiều tài lộc bất ngờ. Hạn Huỳnh Tuyền đề phòng bệnh nặng; thận trọng trong việc dùng thuốc men. Nhìn chung năm nay không có gì đáng lo ngại.

Nữ 90: Sao Thủy Diệu, tài lộc giảm đôi chút. Tháng 4 và 8 AL, bệnh về máu huyết có thể nặng, có nhiều chuyện không vui trong gia đình con cái. Hạn Toán Tận, nữ mạng không kỵ lắm, nên hạn chế di chuyển.

Nam 30: Sao Thủy Diệu, tháng 4 và 8 AL, có chuyện đau buồn trong gia đình, có thể có tang. Công việc làm và học hành có phần trì trệ, cần cố gắng thêm nhiều. Tình cảm không được vui lắm. Hãy tập trung vào việc làm và học tập, đừng nóng vội. Hạn Ngũ Mộ, coi chừng hao tài, hãy tránh xa nơi nước sâu, sóng lớn.

Nữ 30: Sao Mộc Đức, tháng 10 và tháng 12 AL, nhiều may mắn về tài lộc. Học hành và công việc khá thuận lợi. Tài lộc khá. Sức khỏe tốt. Hạn Ngũ Mộ: thận trọng kéo bị hiểu lầm trong chuyện tình cảm! Người độc thân sẽ có một cuộc gặp gỡ mới vào mùa Xuân; đề phòng hao tài.

Quý Dậu: 1933 & 1993 (78 tuổi và 18 tuổi)

Mạng Kiếm Phong Kim (Vàng trên kiếm). “An túc chi kê” (Gà ngủ yên). Tuổi Kim, mạng Kim khắc hiểm.

Tánh tình bề ngoài cứng cỏi, nghiêm khắc. Tuổi này rất đặc biệt: giàu thì “Đại phú” mà nghèo thì “Xác xơ”, không có trung bình. Sinh vào Thu hoặc Đông thì giàu sang, nhiều người hỗ trợ; sinh vào mùa khác thì nghèo, nhưng tha phương thì đôi được một đôi phần, trở nên tốt. Về tình duyên, nếu là thuộc gia đình hai dòng con thì bản thân không bị đổ vỡ và ngược lại.

“Phần đông Quý Dậu giàu sang,

Thu - Đông thuận số vinh quang nửa đời.

Thông minh, nhân hậu, thương người,

Trung niên, tiền vận, đời đời lắm phen.

Số may thường gặp quý nhân,

Tai qua nạn khỏi Trời ban phước lành.

Hậu vận tài lộc phong doanh,

Tha phương càng tốt, công danh vững vàng.”

Nam 78: Sao Vân Hán, tháng 2 và 8 AL đừng quan tâm đến chuyện riêng của con cháu, không nên nói nhiều. Sức khỏe khá. Hạn Địa Võng, nhiều điều lo buồn xảy đến, nhưng không nên bận tâm. Thế hệ nào có cách sinh hoạt của thế hệ đó, đừng gây chuyện rầy rà cho con cháu. Tài lộc giảm đôi chút.

Nữ 78: Sao La Hầu, tháng 1 và 7 AL, thận trọng trong việc đi lại, coi chừng điện và lửa; sức khỏe khá hơn năm ngoái. Tiền có giảm chút đỉnh.. Hạn Địa Võng, tránh xen vào chuyện của con cháu bằng lời nói. Hãy để mặc cho giới trẻ theo thời thế của chúng.

Nam 18: Sao Mộc Đức, tháng 10 và 12 AL nhiều may mắn về tiền bạc, có thể được thưởng. Việc học hành rất thuận lợi; Sức Khỏe tốt. Hạn Huỳnh Tuyền, không nên làm việc quá sức, hoặc vui chơi quá đà. Coi chừng bệnh liên quan đến da và máu huyết.

Nữ 18: Sao Thủy Diệu, tháng 4 và 8 AL, có chuyện đau buồn trong gia đình, cha mẹ bất hòa. Học hành có vài khó khăn, cần nhẫn nại và cố gắng. Hạn Toán Tận, nữ mạng không có gì đáng lo lắng. Giữ gìn sức khỏe, không nên đến những nơi nước sâu, sóng lớn.

Ất Dậu: 1945 & 2005 (66 tuổi và 06 tuổi)

Mạng Tuyền Trung Thủy (Nước suối). “Xương ngọc chi kê” (Gà gáy trưa). Tuổi Kim mạng Thủy tương sinh: số sống lâu và nhiều ơn phước. Người sinh vào Thu hoặc Đông: thuận mệnh, có sự nghiệp, đời giàu sang; sinh vào mùa Hạ và ban đêm, thì phải tha hương mới đủ sống. Nhìn chung tuổi Ất Dậu là người có tài trí, nhân hậu, từ tâm, nhưng gặp nhiều tai ương vào tuổi còn nhỏ, khó nuôi.

“Thông minh, tài trí, từ tâm,
Thu Đông thuận mệnh, võ văn song toàn.
Nợ duyên nữ mạng bẽ bàng,
Tình không như ý, võ vàng đơn côi,
Tính ưa phiêu bạt nhiều nơi,
Tiền tài sự nghiệp đầy voi chẳng màng.
Hậu vận sẽ được thanh nhân,
Phước điền gieo đức, tâm an trí bình.”

Nam 66: Sao Thủy Diệu, tháng 4 và 8 AL, có chuyện đau buồn trong gia đình, có thể có tang. Kinh doanh hoặc công việc làm ăn, tài lộc có phần khó khăn. Nhưng sắp được thanh nhân, khỏi phải lo cho bản thân về cơm áo. Hạn Thiên Tinh thận trọng trong giao tiếp, đề phòng tai vạ do người khác đem lại.

Nữ 66: Sao Mộc Đức, tháng 10 và 12 AL, nhiều may mắn về tài lộc. Công việc làm thuận lợi. Về sức khỏe tốt. Tài lộc bình hòa. Gia đạo yên ổn. Sắp được nhân hạ, không phải lo cho bản thân về vật chất nữa. Hạn Tam Kheo, coi chừng đau mắt và vấp ngã có hại cho tay chân.

Đinh Dậu: 1957 (54 tuổi)

Mạng Sơn Hạ Hỏa (Lửa chân núi). “Độc lập chi kê” (Gà đứng một mình). Tuổi Kim mạng Hỏa khắc nhau: Tính người nhút nhát, bất an. Người hiền lương, từ tâm, có linh tính (giác quan thứ 6), có thiên tư nhưng cuộc đời lận đận từ công danh, đến tình duyên. Hậu vận khá.

“Số này trí sáng, tánh linh,
Đã nghi thì có quả tình chẳng sai,
Tâm hay nhất sợ, lo hoài,
Ra đời thường bị kẻ ngoài gièm pha.
Tuổi xuân vất vả, bôn ba,
Hải hùng tai nạn, vượt qua an toàn.
Nam nhân có thể tù oan,
Thiên Đức chiếu mạng, bình an trở về.
Trung niên cũng khổ nhiều bề.
Bạc tiền tụ, tán... ê chề nợ duyên!
Cao niên, hậu vận, phi nguyên,
Dư ăn, thừa để của tiền đầy kho.”

Nam 54: Sao Mộc Đức, tháng 10 và 12 AL ,gặp nhiều may mắn về tiền bạc. Công ăn việc làm thuận lợi. Nhờ phước đức chu kỳ đại hạn “49 chưa qua, 53 đã tới” đã vượt qua. Nhưng nên tiếp tục làm việc phước thiện, để vượt qua hậu tam tai. Hạn Huỳnh Tuyền, thận trọng về sức khỏe, không nên làm việc quá sức có thể bị nguy hiểm.

Nữ 54: Sao Thủy Diệu, tháng 4 và 8 AL có chuyện đau buồn trong gia đình, có thể gặp đại tang. Vừa qua khỏi vòng đại hạn “49-53” là chu kỳ thường rất nguy kịch trong đời người. Nhưng vẫn cần nhiều phước đức để vượt qua hậu tam tai. Hạn Toán Tận, nữ mạng không kỵ lắm, nhưng cần phải thận trọng trong giao thiệp bạn bè, tránh hiểu lầm tai hại.

Kỷ Dậu: 1969 (42 tuổi)

Mạng Đại Trạch Thổ (đất nhà lớn). “Báo hiệu chi kê” (Gà gáy □ong). Tuổi Kim mạng Thổ tương sanh: Số này giàu có nhưng □ong vất vả, tâm bất nhàn. Hay lo lắng. Tuổi trẻ vất vả, bôn ba, trên 40 tuổi mới sung túc, hậu vận hiển đạt.

“Kỷ Dậu thương mãi có tay,
Tiền tài hoạnh phát từ ngày thanh niên.
Thông minh, tài trí, làm nên,
Nhưng chưa giữ được của tiền bền lâu.
Tha phương lập nghiệp mới giàu,
Hậu vận yên ổn, lo âu nhẹ dần.
Vợ chồng khắc khẩu, khổ tâm
Hào con đông đúc □ong quần chung quanh
Căn tu Kỷ Dậu rành rành
Thọ trường, hiển đạt, đạt thành ước mơ.

Nam 42: Sao Vân Hán, tháng 2 và 8 AL, thận trọng lời nói và cử chỉ để tránh làm mất □ong, sinh thù oán. Công việc làm ăn thuận lợi. Tài lộc bình hòa. Về nghề nghiệp có thể được thăng tiến và được thưởng. Tình cảm có tin vui. Nên dẹp bớt tính tự cao và “độc đoán” để có thể hòa mình với tha nhân và kết bạn.

Hạn Thiên La, tâm trí bị ám ảnh bởi nhiều chuyện quá khứ, nên bất an, nhiều ác mộng. Dường như có một kẻ khuất mặt đang theo dõi, giúp đỡ khi gặp chuyện nguy khốn.

Nữ 42: Sao La Hầu, tháng 1 và 7 AL, đề phòng tai nạn lớn, đau ốm nặng. Hãy coi chừng bị phao vu chuyện riêng tư, bị tai tiếng. Công việc làm ăn, kinh doanh vẫn điều hòa. Sức khỏe tốt. Hạn Diêm Vương, rất xấu đối với phụ nữ ở độ tuổi sinh đẻ. Tình cảm có tin vui: Không nên quá thực tế, có thể mất cơ hội. Không nên đi xa vào đầu năm và tháng bảy. Người đã có gia đình được nhiều êm ấm.

TUẤT

Tuất là chi thứ 11 trong 12 địa chi. Về không gian, Tuất ở phương vị Tây Bắc; về thời gian, Tuất là tháng thứ chín trong âm lịch; giờ Tuất bắt đầu từ 7 giờ tối đến 9 giờ tối. Tượng hình của Tuất là con Chó.

Người tuổi Tuất thường là kẻ dăng hiến cho đời, luôn luôn có những lời lẽ hiền từ để nói, có sự khuyến khích để giúp người và có nụ cười phấn chấn trên môi.

Lo lắng, chăm sóc và vị tha là hai đặc điểm của người tuổi Tuất. Tuổi Tuất thường dành thời giờ cho người khác, lắng nghe những vấn đề của họ, ghé một vai để cùng gánh vác, hỗ trợ và tìm một lời khuyên khôn ngoan từ kho tàng triết lý phổ thông mà họ sở đắc được. Tuy nhiên, về một khía cạnh khác, người “gièm pha” tuổi Chó có thể nói rằng “tuổi Tuất chỉ ồn ào, lớn tiếng, bung xung, chạy theo người ta để khuyên bảo, dạy dỗ, mặc dù không ai yêu cầu cả. Rất hiếm người nhận biết rằng người bạn tuổi Tuất của họ hiểu biết nhiều về họ, hơn là họ hiểu về tuổi Tuất. Người tuổi Tuất không muốn tiết lộ những chuyện riêng tư của mình và có nguy cơ trở nên một kẻ trầm tư cô độc...

Có nhiều lúc tuổi Tuất tưởng là mình có rất nhiều hiểu biết, cho nên đã sử dụng quyền lực và bước vào nắm mọi việc trong một hoàn cảnh nào đó mà không đếm xỉa đến ý muốn của người trong cuộc. Một đôi khi sự tự thị hành động này mạnh mẽ hơn người ta tưởng, tới hai lần. Tuy nhiên, những dịp như thế này rất hiếm xảy ra và thường thì sự quảng đại của tâm hồn và sự quan tâm chân thành của người tuổi Tuất đã soi chiếu xuyên suốt mọi hành động. Tiền bạc, quyền lực và uy danh, không có cái nào trong ba thứ này làm tuổi Tuất bận tâm. Đối

với những người tuổi Tuất thì gia đình và những người thân yêu tạo thành tất cả kho tàng mà họ cần và họ có một mối quan tâm chân thành và rộng lớn đối với người khác. Người tuổi Tuất rất thực dụng. Họ không phí năng lực để chạy theo mỗi một mùi hương đang lồi cuốn và lãng phí thì giờ đi từ cái mới này qua cái mới khác. Mỗi khi họ đã lựa chọn một sở thích hoặc một lợi ích rồi, họ sẽ bám sát vào cái đó. Trong công việc làm, họ cũng có khuynh hướng như vậy ó bám chặt lấy nghề nghiệp đã chọn một cách có ý thức. Tuổi Tuất cần sự kích thích và khuyến khích trong khi làm việc. Họ sẽ bộc lộ một chút lười biếng nếu họ không được động viên đầy đủ. Tuổi Tuất thành thật một cách hồn nhiên, trọng nguyên tắc và tinh thần cao. Những ai đến và hiểu được tuổi Tuất sẽ lập tức quý trọng sự chính trực của họ và sẽ đánh giá cao tình bạn ấm áp và trung thành của tuổi Chó.

Giáp Tuất: 1934 & 1994 (77 tuổi và 17 tuổi)

Mạng Đơn Đầu Hỏa (lửa đỉnh núi). “Thủ thân chi khuyến” (Chó giữ thể). Tuổi Thổ mạng Hỏa tương dung: Dáng người thanh tú, duyên dáng, cao sang. Người sinh vào mùa Xuân: được sang quý, có quyền chức; sinh vào Thu hoặc Đông bị gian truân; tuổi nhỏ khó nuôi. Số này phần đông có quý tướng, dung mạo dễ nhìn, tính nhân hậu, lòng hay âu lo. Tình duyên thuận lợi, con đông, sống sung túc.

”Giáp Tuất nhân hậu, cao sang,

Sơ sinh bệnh tật thuốc thang đủ điều.

Dáng duyên, tư cách đáng yêu,

Chuyên môn, nghề nghiệp khá nhiều tinh thông.

Số này hòa hợp vợ chồng,

Tử tức may mắn con đông, cửa nhà.

Khổ tâm là số Tuất ta,

Giàu, nghèo cũng sướng vậy mà vẫn lo.

Trung niên Trời sẽ ban cho,

Lộc nhiều, chức lớn, quyền to giữa đời.”

Nam 77: Sao Thái Dương, tháng 6 và 10 AL nhiều may mắn về tài lộc. Sức khỏe hơi kém, hay chóng mặt. Hạn Thiên La, giấc ngủ không được yên, nhiều mộng mị, ban ngày thì hay lo lắng chuyện không đâu.

Nữ 77: Sao Thổ Tú, tháng 4 và 8 AL, có chuyện không vui trong gia đình con cháu; tài lộc có giảm chút ít. Sức khỏe năm nay nên cẩn trọng, bệnh về tiêu hóa. Hạn Diêm Vương: Nên ở gần con cháu, vì bệnh có thể trở nặng thành linh, nguy hiểm đến sinh mạng.

Nam 17: Sao Thái Âm, tháng 9 AL rất tốt, nhiều thuận lợi trong học hành, nhưng tháng 11 AL rất xấu, coi chừng tai nạn hoặc đau ốm có ảnh hưởng tới học hành. Hạn Diêm Vương: cẩn thận khi đi chuyển, không chơi các trò nguy hiểm.

Nữ 17: Sao Thái Bạch, tháng 5 và 6 AL, đề phòng hao tài hoặc đau ốm nặng. Công việc học hành tốt, có thể được khen thưởng. Hạn Thiên La: không nên xem phim kinh dị (Fear Factors) để bị ám ảnh, tâm trí cứ bồn chồn không yên ổn, ngủ hay gặp ác mộng.

Mậu Tuất: 1958 (53 tuổi)

Mạng Bình Địa Mộc (Cây đồng bằng). “Tiến sơn chi khuyến” (Chó lên núi). Tuổi Thổ mạng Mộc tương sinh: Tính nhân hậu, nhưng nóng nảy, nói nhiều. Người sinh vào mùa Hạ, hoặc Thu thì vất vả, lao đao; sinh vào mùa Đông hoặc Xuân thì nhiều may mắn, cuộc sống an nhàn. Nói chung, số này được nhiều ơn phước cứu hộ nạn tai, nhiều lần nguy biến được thoát qua. Tiền vận nhiều sóng gió, hậu vận an nhàn, phú quý.

”Thông minh, nhanh trí, đa tài,

Phiêu lưu tình ái, lâu dài, nguyệt hoa.

Nam nhân gia đạo hài hòa,

Nữ nhi ưa nắm chuyện nhà trong tay.

Nói nhiều, tính nóng, hay gây

Vợ chồng xung khắc, hiềm ngày âm êm!

Số này nhiều nổi lụy phiền

May nhờ âm đức thánh hiền độ cho

Nạn tai nguy biến đều qua

Cửa nhà, tiền bạc tuổi ta, lộc trời.”

Nam 53: Sao Thái Âm, tháng 9 AL, rất tốt, mọi việc đều thuận lợi, nhưng tháng 11 AL rất xấu, coi chừng tai nạn hoặc đau nặng. Về sức khỏe: thần kinh hay căng thẳng, bị nhức đầu. Hạn Diêm Vương, không nên buông thả tình cảm, tâm tư sẽ luôn bất an. Đang ở năm cuối của “Vận 49-53”, cần tu nhân, tích đức, làm việc thiện phúc để vượt qua đại hạn này. Hãy lo cho gia đình và cầu nguyện.

Nữ 53: Sao Thái Bạch, tháng 5 và 6 AL, coi chừng bị hao tài và đau nặng “sạch cửa sạch nhà”. Vì vừa ở vào cuối vòng đại hạn 49-53, vừa gặp sao Thái Bạch nên phải vô cùng thận trọng về sức khỏe, về công việc làm, di chuyển. Chuyện tình cảm không được toại ý, không nên nói nhiều. Hạn Thiên La: nên thận trọng lời nói và cử chỉ để khỏi bị hiểu lầm. Giấc ngủ không yên, nhiều ác mộng. Hạn 53 tuổi, tu tâm, tích đức, nguyện cầu cho tai qua nạn khỏi.

Canh Tuất: 1970 (41 tuổi)

Mạng Thoa Xuyên Kim (Vàng trên xuyên). “Tự quán chi khuyển” (Chó ở chùa chiền). Tuổi Thổ mạng Kim tương sanh: Lòng độ lượng, ưa việc lành, thích trông trọng. Sơ sinh gian khổ, ốm đau; thiếu niên trở đi khá dần. Thông minh, hiếu học nhưng ít may mắn trong thi cử. Về tình cảm, Nam thì trắc trở và dang dở tình đầu, nhưng Nữ thì phải lao đao nhiều đoạn tình trường, nhất là những người lấy chồng sớm (trước 30 tuổi). Người nào có ản tật thì đỡ bớt gian truân.

“Thông minh, rộng lượng, có tài

Tự thân bệnh, tật, an bài sơ sinh.

Nữ nhân lận đận duyên tình

Chữ Canh, chữ Mậu... gia đình đổi thay

Tiền thân món nợ trả vay

Nên lòng diên đảo những ngày xuân xanh

Số gần các bậc giàu sang

Có nghề, có lộc, bạc vàng trong tay.”

Nam 41: Sao Thái Dương, tháng 6 và 10 AL nhiều may mắn về tài lộc. Công việc làm ăn tấn phát. Tài lộc sẽ khá hơn. Hạn Toán Tận, không nên tin những người mới quen biết, coi chừng bị tai vạ do người khác đưa đến. Chuyện tình cảm năm nay sẽ có dấu hiệu thuận lợi hơn. Người đã có gia đình thì sức khỏe được cải thiện.

Nữ 41: Sao Thổ Tú, tháng 4 và 8 AL, có chuyện đau buồn trong đại gia đình, có thể gặp đại tang; Công việc làm bị gián đoạn, gia đạo yên vui. Hãy đứng lại giữ gìn cho, đừng bôn ba nữa. Tài lộc kém, sức khỏe tốt. Hạn Huỳnh Tuyền: thận trọng trong di chuyển, coi chừng chân tay có thể bị thương tích.

Bính Tuất: 1946 (65 tuổi)

Mạng Ốc Thượng Thổ (Đất trên mái nhà). “Tự miên chi khuyển” (Chó lim dim ngủ). Tuổi Thổ mạng Thổ tương trợ: Người nhân hậu, từ ái, nhưng số vất vả, lao đao cả thân xác lẫn tâm trí. Rất kỹ về tiền bạc và chi tiêu. Cung bạn hữu không được tốt, thường bị lấy oán trả ơn; hay giúp đỡ người khi ngặt nghèo. Được ơn phước từ Trời cao.

“Bính Tuất nam mạng gian lao,

Nghiệp nghề chăm chỉ, hiệp hào độ nhân

Nữ nhi sang quý dự phần

Đường đời nhẹ bước, đạt thành, ấm no.

Trung niên Trời sẽ giúp cho

Cả nam lẫn nữ khỏi lo của tiền.

Buổi đầu trắc trở lương duyên,

Nhưng sau lại được vẹn tuyền nghĩa ân.”

Nam 65: Sao Thổ Tú, tháng 4 và 8 AL, có chuyện đau buồn trong gia đình, con cháu. Hạn Ngũ Mộ, coi chừng hao tán tiền của. Số còn phải vất vả vì nghề nghiệp một thời gian nữa, nên làm thêm việc phước thiện để tích đức phòng thân. Sức khỏe tốt. Con cái hiển đạt.

Nữ 65: Sao Vân Hán, Tháng 2 và 8 AL, thận trọng lời nói để tránh hiểu lầm, xích mích, oán hận trong gia đình hoặc bạn bè. Sức khỏe tốt, nhưng coi chừng lửa và điện. Hạn Ngũ Mộ, đề phòng mất tiền hoặc đồ đạc. Tình cảm gia đình yên vui.

Nhâm Tuất: 1922 & 1982 (89 tuổi và 29 tuổi)

Mạng Đại Hải Thủy (Nước biển lớn). “Cổ gia chi khuyến” (Chó giữ nhà). Tuổi Thổ mạng Thủy khắc nhau: Cung bạn bè xấu. Người sinh vào mùa Thu hoặc Đông: an nhàn sung túc; sinh vào Xuân hoặc Hạ: kém may mắn. Tuổi nhỏ có lần bị chết hụt. Không có bạn tốt. Đời nhiều lần lập nghiệp nhưng không định, đến hậu vận mới thọ hưởng, an nhàn.

“Sơ sinh bệnh tật, nạn tai

Nước sông, miệng giếng là hai nơi phòng

Số này tiền vận long đong,

Nhiều lần lập nghiệp chẳng xong lần nào.

Khéo tay, □ong kiến, nghề cao

Thân vinh, nhất nghệ tự hào tài ba

Trung niên mới có cửa nhà

Công lao quyền chức hài hòa hậu lai.”

Nam 89: Sao Thái Âm, tháng 9 AL, tốt, may mắn, nhưng tháng 11 rất xấu, có thể đau nặng. Tài lộc giảm đôi chút. Hạn Huỳnh Tuyền: sức khỏe rất mong manh.

Nữ 89: Sao Thái Bạch, tháng 5 và 6 AL, nhiều rủi ro, có thể bị đau nặng nguy hiểm. Tài lộc giảm chút ít. Hạn Toán Tận: coi chừng mất tiền của, sinh ra đau buồn.

Nam 29: Sao Thổ Tú, tháng 4 và 8 AL, có chuyện đau buồn trong gia đình, cha mẹ gặp chuyện không may. Sức khỏe tốt. Tình cảm có một cuộc gặp gỡ nhẹ nhàng nhiều thích thú. Hạn Ngũ Mộ: coi chừng hao tài và bị mất sức vì ham vui.

Nữ 29: Sao Vân Hán, tháng 2 và 8 AL, thận trọng lời nói và cử chỉ để tránh hiểu lầm, mất □ong, sinh ra thù oán. Nên dành thì giờ để học hành hoặc công việc làm ăn. Tiền bạc bình hòa. Tình cảm mùa Hè có tin vui. Hạn Ngũ Mộ: coi chừng bạn xấu, có thể bị hao tài.

HỢI

Hợi là chi thứ 10 trong 12 địa chi. Về không gian, Hợi ở phương vị Tây Bắc; về thời gian Hợi là tháng thứ 10 trong âm lịch; giờ Hợi bắt đầu từ 9 giờ tối đến 11 giờ khuya trong ngày. Tượng hình của Hợi là con Heo.

Người tuổi Hợi vốn hiền lành, vô tư và dễ dãi, do đó tuổi Hợi thường kiên trì bám chặt mục tiêu. Người tuổi Hợi bẩm sinh nhẩn nại và vui tươi, luôn luôn lạc quan, có thể làm cho những người mà họ gặp trong hoàn cảnh bi thương, trở nên phấn chấn, yêu đời. Tính chân thật và cũng mong người khác cũng chân thật như mình, điều này tạo cho tuổi Hợi một nét duyên dáng đặc biệt, đó là tính cách đáng tin cậy, với đôi mắt mở to một cách hồn nhiên khi giao dịch với người khác. Những tính chất nổi bật của người tuổi Hợi là: Thành thật, siêng năng, rộng lượng, ân cần giúp đỡ, không phô trương. Ngoài ra còn có sự ngây ngô, nông cạn, thiên về vật chất và đôi khi cũng lười biếng. Nói chung người tuổi Hợi có từ tâm, luôn luôn sẵn sàng giúp những người kém may mắn hơn họ. Tuổi Hợi thích sự an hòa và ghét sự bất hòa, xích mích, do đó thường “dĩ hòa vi quý” bỏ qua những thái độ không tốt đẹp mà kẻ khác đối xử với họ. Tuy nhiên, nếu không có sự phục thiện, sửa đổi, tuổi Hợi cũng sẽ trở nên tức giận. Và khi người tuổi Hợi lên cơn giận thì không đẹp để chút nào cả! Từ bản chất, người tuổi Hợi thường có khuynh hướng “cho” nhiều hơn “nhận”, nghĩa là luôn luôn thích thú khi được chia sẻ và giúp đỡ người khác. Nhưng không bằng lòng cho người khác lợi dụng lòng tốt của mình. Người tuổi Hợi thường đảm nhiệm những vị trí xã hội rộng lớn, đem lại lợi ích cho nhiều người. Luôn luôn giúp đỡ đồng nghiệp trong lúc gặp khó khăn. Người tuổi Hợi còn có năng khiếu sáng tạo trong lãnh vực khoa học và nghệ thuật. (Albert Schweitzer, một nhà thần học, nhạc sĩ, nhà văn, giải Nobel Hòa Bình, Arnold Schwarzenegger (hiện là Thống Đốc Cali), diễn viên và ca nhạc sĩ Fred Astaire cùng đối tác danh tiếng Ginger Rogers, nhà viết kịch Tennessee Williams... là những người tuổi Hợi danh tiếng).

Kỷ Hợi: 1959 (53 tuổi)

Mạng Bình Địa Mộc (Cây đồng bằng). “Đạo viên chi trư” (Heo ở nơi tu hành). Tuổi Thủy mạng Mộc: Khổ tâm. Người sinh vào mùa Đông hoặc Xuân: được sung túc, an nhàn. Nói chung, số này, đời gặp nhiều tai họa và tâm trí đa đoan. Có Tam Hình hội chiếu nên phải đề phòng chuyện tù tội hoặc bị giam giữ. Tha hương lập nghiệp mới khá. Người có lòng nhân từ, hay giúp đỡ.

“Kỷ Hợi số gặp gian truân,
Tánh tình nhân hậu, từ tâm giúp người
Thoát bao tai ách, nhờ Trời,
Tha hương lập nghiệp thì đời mới lên.
Vợ chồng trắc trở nhiều phen,
Bởi vì xung khắc, nợ duyên chia lìa.
Xã hội nhiều kẻ nể vì
Sau bốn mươi tuổi, nghiệp nghề thịnh hưng.

Nam 52 tuổi: Sao Kế Đô, tháng 3 và 9 AL, có chuyện đau buồn trong gia đình, có thể gặp đại tang. Năm nay công việc làm ăn bị trở ngại. Tiền bạc có kém đi. Hạn Địa Võng, tâm trí nhiều lo âu và bất an. Đang ở năm thứ 4 trong vòng đại hạn “49-53” phải thận trọng và ngay bây giờ nên tu tâm, làm việc thiện phước để cầu nguyện cho tai qua nạn khỏi. Giữ gìn lời nói và cử chỉ để khỏi sinh ra chuyện xích mích, kiện cáo.

Nữ 52: Sao Thái Dương, tháng 6 và 10 AL nhiều may mắn về tài lộc. Năm thứ 4 trong chu kỳ vận hạn 49-53, gặp sao Thái Dương, nữ mạng hay bị căng thẳng tinh thần, nhức đầu. Công việc làm ăn khá. Hạn Địa Võng, phụ nữ đề phòng bị tai tiếng xấu do bị ngộ nhận. Thận trọng trong lời nói và cử chỉ khi giao thiệp với người khác phái. Nên cầu nguyện, làm phước. Số vượng phu, còn bản thân thì chẳng được nhiều vui.**

Át Hợi: 1935 & 1995 (76 tuổi và 16 tuổi)

Mạng Sơn Đầu Hỏa (Lửa trên núi). “Quá vãng chi trư” (Heo già). Tuổi Thủy mạng Hỏa tương khắc: Thể lực yếu ốm, bệnh tật. Bất kể là giàu hay nghèo, số này được thanh nhàn. Người sinh vào mùa Thu hoặc Đông thì kém may mắn hơn các mùa khác. Một lần tình duyên dang dở, gãy đổ. Công danh, sự nghiệp lận đận, vào hậu vận mới tốt.

“Lúc nhỏ khắc mẹ hoặc cha
Song thân lâm cảnh chia xa giữa đời
Sơ sinh bệnh hoạn khó nuôi
Tuổi xuân mang tiếng, chịu lời thị phi
Tình đầu ôm áo ra đi
Tâm tư ray rứt ai bi, nã phiên.
Duyên sau mới được vẹn tuyền
Trung niên phát đạt, của tiền bền lâu”

Nam 76: Sao Thái Bạch, tháng 5 và 6 AL, coi chừng hao tài và bị bệnh nặng. Tài lộc kém. Số này đáng lẽ đã ra đi trong năm Kỷ Sửu, nhưng nhờ phúc âm đã thoát chết. Hạn Toán Tận, năm nay phải coi chừng tai nạn thành linh, thận trọng trong đi lại và dùng thuốc men.

Nữ 76: Sao Thái Âm, tháng 9 AL rất tốt về mọi mặt, nhưng tháng 11 AL rất xấu, có thể bị đau nặng (về máu huyết). Hạn Huỳnh Tuyền, nên thận trọng trong việc di chuyển, có thể bị tai nạn nguy tới tính mạng.

Nam 16: sao Kế Đô, tháng 3 và 9 AL, trong gia đình có chuyện đau buồn, có thể cha mẹ bất hòa với nhau, hoặc có tang thân nhân. Công việc học hành gặp khó khăn cần thêm nhiều cố gắng. Hạn Địa Võng: không nên theo bạn đi chơi xa nhà; giữ gìn lời nói và cử chỉ để khỏi làm buồn lòng cha mẹ hoặc người thân, hoặc bạn học.

Nữ 16: sao Thái Dương, tháng 6 và 10 AL, nhiều may mắn về tài lộc. Việc học hành thuận lợi. Về sức khỏe máu huyết không được điều hòa, hay nhức đầu. Hạn Địa Võng: cần thận trọng giao tiếp bạn bè, giữ gìn lời nói để khỏi sinh chuyện xích mích, thù hận.

Đinh Hợi: 1947 (64 tuổi)

Mạng Ốc Thượng Thổ (Đất trên mái nhà). “Quá sơn chi trư” (Heo qua núi). Tuổi Thủy mạng Thổ tương khắc:

Thể xác nhiều bệnh tật. Người sinh mùa Hạ thì được sang quý. Tính nhân hậu, ngay thẳng, gan lì, nóng nảy. Tình đầu vượt khỏi tầm tay. Hôn nhân không bền, giữa đường gãy gánh. Con cái thành đạt, hiếu thảo. Bản thân gặp nhiều tai họa, nhưng được ơn trên cứu hộ, cho thoát hết. Thường bị tiểu nhân quấy phá vì ganh tị vu vơ.

“Tính người vui vẻ, lạc quan,

Thông minh, khôn khéo, đoan trang, ngay lành.

Nam mạng lỡ dở duyên tình

Nữ mạng may mắn gia đình bền lâu.

Bản thân bệnh hoạn, ốm đau

Tiền tài, cơ nghiệp vận sau phú hào.

Một lần suýt chết, số cao

Thiên giáng cứu nạn đưa vào an sinh.”

Nam: 64: Sao La Hầu, tháng 01 và 7 AL, đề phòng tai nạn nguy hiểm, thận trọng trong di chuyển. Hạn Tam Kheo, coi chừng bệnh đau mắt hoặc bị đau nhức tay chân. Tiểu vận 63 đã qua, nhưng nay lại gặp sao La Hầu, nam mạng không thể coi thường được. Nên cầu nguyện, làm phước để được ơn cứu độ nạn tai.

Nữ 64: Sao Kế Đô, tháng 3 và 9 AL trong gia đình có việc đau buồn, có thể gặp đại tang. Nếu gặp đại tang, thì nữ mạng này sẽ thoát khỏi bệnh nặng có thể nguy vong. Hạn Thiên Tinh, coi chừng bị tai tiếng, bị kiện cáo làm cho rối trí. Nên cầu nguyện, và làm việc thiện.

Quý Hợi: 1923 & 1983 (88 tuổi và 28 tuổi)

Mạng Đại Hải Thủy (Nước biển lớn). “Lâm hạ chi trụ” (Heo ở rừng). Tuổi Thủy mạng Thủy: Số có danh chức, quyền uy. Người sinh vào mùa Thu hoặc Đông: được sung sướng, sinh vào các mùa khác thì kém may mắn. Số này dù giàu có cũng vất vả cả thân lẫn tâm. Có cơ nghiệp từ tuổi thanh xuân, nhưng không giữ được; Từ 44 tuổi trở đi mới yên vị, hưởng phú quý.

“Số sang, tướng quý, lòng lành,

Tiền tài, y lộc, chức danh rõ ràng.

Tuổi thơ đau ốm miên man

Tránh xa sông nước mới toàn tâm thân.

Làm nên từ tuổi thanh xuân,

Nhưng không cầm được lộc ân lâu dài.

Tình duyên cũng lắm trần ai

Một đời xung khắc dằng dai nợ nần!

Trải bao nhiêu cuộc thăng trầm

Trung vận mới được hưởng phần giàu sang.

Nam 88: Sao Kế Đô, tháng 3 và 9 AL, có chuyện đau buồn trong gia đình con cháu. Bản thân có thể bị đau nặng. Năm qua, đáng lẽ đã có chuyến đi, nhưng nhờ phước đức mà lưu lại. Hạn Diêm Vương, nam mạng chỉ nên thận trọng trong việc ăn uống và thuốc men điều trị để khỏi bị nguy hiểm.

Nữ 88: Sao Thái Dương, tháng 6 và 10 AL, có nhiều may mắn về tài lộc. Hạn Thiên La, tâm trí không yên ổn, giấc ngủ nhiều mộng mị kỳ dị, cụ bà hay nói về những người đã khuất mặt. Cần sự chăm sóc kỹ lưỡng.

Nam 28: Sao La Hầu, tháng 01 và 7 AL, coi chừng gặp tai nạn nguy hiểm. Thận trọng khi di chuyển. Công việc học hành làm ăn có phần vất vả, cần nhiều cố gắng. Về tình cảm có nhiều niềm vui với bạn hữu. Hạn Huỳnh Tuyền: nên giữ gìn sức khỏe, nếu phí sức có thể bị bệnh nặng. Nam mạng gặp sao La Hầu thường nhiều rủi ro.

Nữ 28: Sao Kế Đô, tháng 3 và 8 AL nhiều việc đau buồn xảy ra trong gia đình. Có thể gặp đại tang. Công việc học hành hoặc làm ăn gặp nhiều khó khăn. Chuyện tình cảm không được như ý. Đừng phí thời gian của học hành. Hạn Toán Tận: không nên tin hoàn toàn vào lời nói ngon ngọt và cử chỉ bề ngoài, coi chừng tai họa bất ngờ rất nguy hiểm.

Tân Hợi: 1911 & 1971 (100 tuổi và 40 tuổi)

Mạng Thoá Xuyên Kim (Vàng vòng xuyên). “Quyền lý chi trụ” (Heo trong chuồng). Tuổi Thủy mạng Kim: Khôn ngoan, lanh lợi, có linh tánh. Người sinh vào mùa Thu thì may mắn hơn các mùa khác. Số này, đời gặp

nhiều tai họa, lẩn gian truân và cô độc, một lần bị tù hoặc bị giam. Tha hương thì khá hơn. Được nhờ phúc âm của tổ tiên nên thoát qua các tai họa.

“Thông minh, nhưng tính hay lo

Hiềm vì số mạng rủi ro nhiều lần.

Thấy người bất hợp, chẳng gần

Sâu xa tình nghĩa giữ phần tâm linh

Số này duyên nợ linh đình

Đôi lần dang dở gia đình mới yên.

Tha phương, tài lộc vững bền,

Bước vào hậu vận mới nên phước phần.

Nam, Nữ 100 tuổi: đã ngoại vận hạn, hiềm người thọ đến tuổi này.

Nam 40: Sao Thái Bạch, tháng 5 và 6 AL coi chừng bị hao tài hoặc đau ốm nặng. Về tình cảm nên cân nhắc kỹ lưỡng. Cuộc gặp gỡ năm vừa qua tuy vui, nhưng có nhiều xung khắc, bất lợi. Hạn Thiên tinh, cẩn thận trong giao tiếp, ký hợp đồng, coi chừng bị lừa mà mang tai họa, có thể tù tội.

Nữ 40: Sao Thái Âm, tháng 9 AL, nhiều may mắn về tài lộc, tình cảm có tin vui. Công ăn việc làm có cơ hội tiến phát. Nhưng tháng 11 AL, rất xấu phải đề phòng mọi việc từ nhỏ đến lớn. Hạn Tam Kheo, cẩn thận giữ gìn đôi mắt và chân tay, coi chừng vấp ngã bị thương.

THÂN CHÚC CÁC ĐỘC GIẢ MỘT NĂM MỚI CANH DẦN AN LÀNH VÀ THĂNG TIẾN

ĐỨC NẮNG THẮNG SÓ

CÓ TRỜI MÀ CŨNG TẠI TA

CHỮ TÂM KIA MỚI BẰNG BA CHỮ TÀI!

Linh Chi Dị Nhân

2010